

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

---

**CAO THỊ NGUYỄN**

**XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC  
QUẢN LÝ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN  
VỀ AN NINH, TRẬT TỰ TỪ THỰC TIỄN TỈNH BẾN TRE**

**LUẬN VĂN THẠC SỸ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI - 2017**

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

---

**CAO THỊ NGUYỄN**

**XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC  
QUẢN LÝ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN  
VỀ AN NINH, TRẬT TỰ TỪ THỰC TIỄN TỈNH BẾN TRE**

**Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính**

**Mã số: 60.38.01.02**

**LUẬN VĂN THẠC SỸ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

**PGS.TS. VŨ THƯ**

**HÀ NỘI - 2017**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ</b> .....	7
1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự .....	7
1.2. Các hình thức, chủ thể và thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự .....	15
1.3. Các yếu tố tác động đến hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự.	22
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ TỪ THỰC TIỄN TỈNH BẾN TRE</b> .....	29
2.1. Các đặc điểm tự nhiên kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự tại tỉnh Bến Tre .....	29
2.2. Cơ sở pháp lý của việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự .....	36
2.3. Thực tiễn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự tại tỉnh Bến Tre.....	45
<b>Chương 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CỦA XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ</b> .....	56

3.1. Nhu cầu nâng cao chất lượng của xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự.	56
3.2. Quan điểm nâng cao chất lượng của xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự.	60
3.3. Giải pháp nâng cao chất lượng của xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự.	61
<b>KẾT LUẬN</b> .....	74
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	78

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ANTT	An ninh, trật tự
XLVPHC	Xử lý vi phạm hành chính
XPVPHC	Xử phạt vi phạm hành chính

## DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

<b>Bảng 2.1:</b> Bảng tổng hợp về vi phạm hành chính đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT tỉnh Bến Tre (từ năm 2012-9/2016) .....	33
<b>Bảng 2.2:</b> Bảng tổng hợp về XPVPHC đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT tỉnh Bến Tre (từ năm 2012 - 9/2016).....	46
<b>Bảng 2.3:</b> Bảng tổng hợp về XPVPHC đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT tỉnh Bến Tre (từ năm 2012 - 9/2016) do Đoàn kiểm tra liên ngành văn hóa xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội tỉnh.....	48

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Quản lý nhà nước về ANTT đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, có vai trò quan trọng, tạo môi trường ANTT ổn định để phát triển kinh tế xã hội. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta quan tâm và đã thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng về cải cách hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp, cải cách hành chính được xác định trong các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về ANTT đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định XPVPHC trong lĩnh vực ANTT, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình... Việc thực hiện văn bản pháp luật này đã góp phần quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về ANTT, phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với hoạt động lợi dụng các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện để thực hiện phạm tội, vi phạm pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các văn bản pháp luật nói trên, ở nhiều địa phương, trong đó có tỉnh Bến Tre vẫn bộc lộ một số hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của công tác quản lý nhà nước như: chưa quy định cụ thể điều kiện ANTT để hoạt động kinh doanh cũng như hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ANTT được quy định chung cho các ngành, nghề; vẫn còn những cơ sở ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT không thực hiện việc thông báo lưu trú, không thực hiện đầy đủ các

quy định về quản lý ANTT đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; hoạt động karaoke quá giờ quy định, kinh doanh quá số phòng cho phép, không có hợp đồng lao động với nhân viên; một số khách sạn, một số nhà nghỉ là nơi tổ chức mua bán dâm, sử dụng heroin; nhiều cơ sở cầm đồ vi phạm quy định của pháp luật, nhận cầm xe không chính chủ, không có sổ quản lý cầm đồ, thực chất là tiêu thụ hàng phạm pháp, tiếp tay cho những người tội phạm... Tình hình đó, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình phát triển kinh tế xã hội nói chung và tình hình ANTT xã hội trên địa bàn tỉnh Bến Tre nói riêng.

Trong khi đó, việc XLVPHC nói chung và việc XPVPHC nói riêng đối với lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT này còn nhiều bất cập. Đó là việc áp dụng pháp luật chưa nghiêm minh, pháp luật còn thiếu, trách nhiệm xử phạt còn chông chéo giữa các cấp có thẩm quyền, vướng về cả nhận thức, cả pháp lý và cả thực tiễn, v.v. . Với những trình bày trên, học viên chọn đề tài: *“Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT từ thực tiễn tỉnh Bến Tre”* làm Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính. Học viên mong muốn được vận dụng kiến thức pháp luật của mình góp phần vào nghiên cứu khoa học pháp lý nhằm tìm ra những mặt mạnh, mặt yếu và những nguyên nhân của nó trong quy định của pháp luật cũng như thực tiễn thực hiện việc XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Đồng thời thông qua đó đề ra những quan điểm và giải pháp đổi mới nhằm nâng cao chất lượng công tác XPVPHC trong lĩnh vực này trong thời gian tới.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Cho đến nay, pháp luật XLVPHC là một trong những chủ đề được giới nghiên cứu khoa học pháp lý quan tâm nghiên cứu với nhiều khía cạnh khác nhau như: Nguyễn Xuân Yêm (1998), Một số vấn đề quản lý nhà nước



về an ninh quốc an, trật tự an toàn xã hội, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội; Luận văn thạc sĩ Pháp luật về XLVPHC trong lĩnh vực giao thông đường bộ ở Việt Nam hiện nay - một số vấn đề lý luận và thực tiễn và phương pháp hoàn thiện của tác giả Vũ Thanh Nhân (2009); Luận văn thạc sĩ XLVPHC trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn các huyện ngoại thành (từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh) của tác giả Nguyễn Thành Nhân (2010); Luận văn thạc sĩ Quản lý nhà nước trên lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT của tác giả Nguyễn Hữu Kim (2010); Luận văn thạc sĩ XLVPHC thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong hoạt động xây dựng, Lê Phú Huyền (2012), hoặc một số bài báo khoa học của các tác giả, như: Nguyễn Mạnh Hùng (2011), Hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền XPVPHC; Phạm Hồng Quang (năm 2011), Chế tài hành chính và những bất cập trong quy định hiện hành về chế tài hành chính.... Tuy nhiên, trong các công trình đã thực hiện chưa nghiên cứu tổng kết, đánh giá pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Do vậy, việc nghiên cứu đề tài này của tác giả, trên cơ sở kế thừa kết quả nghiên cứu các công trình hiện có là cần thiết, ý nghĩa lý luận và thực tiễn nhằm góp phần đảm bảo thực thi pháp luật về vấn đề này trong thời gian tới tại tỉnh Bến Tre. Điều này cho phép khẳng định, việc lựa chọn đề tài “*Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT từ thực tiễn tỉnh Bến Tre*” để làm luận văn thạc sĩ luật học là không trùng lặp với các công trình khoa học đã được công bố.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của đề tài là trên cơ sở làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT tại tỉnh Bến Tre, luận văn đề xuất các giải pháp nâng cao

hiệu quả của XPVPHC trong lĩnh vực này. Để đạt được mục đích nêu trên, đề tài cần thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu:

*Một là*, làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

*Hai là*, phân tích và đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT, tổng kết khái quát những kết quả đã đạt được, chỉ ra những tồn tại, bất cập và các nguyên nhân tồn tại tại tỉnh Bến Tre.

*Ba là*: Đưa ra những quan điểm và đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đề tài tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

##### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Không gian nghiên cứu: luận văn nghiên cứu việc thực hiện XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT tại tỉnh Bến Tre.

Về thời gian nghiên cứu: luận văn nghiên cứu về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT và phân tích thực trạng tại tỉnh Bến Tre trong 05 năm gần đây, từ 2012 – 9/2016.

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

Trong quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu, tác giả sử dụng kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác LêNin, tư tưởng Đảng cộng sản Việt Nam về các vấn đề Nhà nước và pháp luật liên

quan đến XLVPHC nói chung và XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT nói riêng, trong đó có các phương pháp cụ thể: phương pháp tổng hợp, phân tích, phương pháp so sánh, phương pháp quan sát, gắn lý luận với thực tiễn để chọn lọc tri thức khoa học nghiên cứu về xử phạt vi phạm hành chính. Bên cạnh tiếp nhận các phương pháp truyền thống nêu trên, đề tài cũng áp dụng các phương pháp tiếp cận đa ngành, liên ngành giữa khoa học hành chính và khoa học pháp lý.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

Luận văn là công trình nghiên cứu cơ bản, hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Đưa ra quan điểm, đề xuất giải pháp nhằm đảm bảo và nâng cao hiệu quả thực hiện XPVPHC tại các cơ quan hành chính nhà nước địa phương, nhằm bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

Luận văn còn là tài liệu tham khảo cho việc hoàn thiện pháp luật và áp dụng vi phạm hành chính nói chung, lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT nói riêng.

Với các kết quả nghiên cứu trên, luận văn có thể là tài liệu tham khảo cho các nhà hoạt động thực tiễn cũng như những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy.

## **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, danh mục tài liệu tham khảo nội dung của luận văn gồm 3 chương:

**Chương 1.** Những vấn đề lý luận về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

**Chương 2.** Thực trạng XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT từ thực tiễn tỉnh Bến Tre.

**Chương 3.** Quan điểm và giải pháp nâng cao chất lượng của XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

## Chương 1

### NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XPVPHC TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VỀ ANTT

#### 1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT

##### 1.1.1. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT - cơ sở của XPVPHC

Vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị XPVPHC.

Từ khái niệm trên có thể thấy rằng, vi phạm hành chính có các đặc điểm cơ bản sau đây:

*Một là, tính xâm hại các quy tắc quản lý nhà nước:* Đây là đặc điểm cơ bản nhất của vi phạm hành chính. Tính chất, mức độ xâm hại khác với tính nguy hiểm cho xã hội theo quan niệm của luật hình sự. Do đó, có thể khẳng định vi phạm hành chính không phải là tội phạm mà là hành vi xâm hại hoặc có nguy cơ xâm hại các quan hệ xã hội trong quản lý nhà nước. Tính xâm hại các quy tắc quản lý nhà nước là một dấu hiệu của vi phạm hành chính. Điều này thể hiện rõ ý chí của nhà nước trong quan niệm về vi phạm hành chính, nó nói lên tính giai cấp, tính xã hội của pháp luật hành chính trong việc đưa ra các quy định về XPVPHC.

*Hai là, tính có lỗi của vi phạm hành chính:* Lỗi là dấu hiệu cơ bản trong mặt chủ quan của vi phạm hành chính, là dấu hiệu bắt buộc phải có trong mọi hành vi do cá nhân thực hiện. Hành vi vi phạm được coi là có lỗi thể hiện ở ý thức của người vi phạm, Nếu không nhận thức được tính xâm hại cho quan hệ xã hội của hành vi thì không có lỗi.

*Ba là, tính trái pháp luật hành chính:* là hành vi xâm hại các quy tắc quản lý nhà nước, các quy tắc này do pháp luật hành chính quy định. Một hành vi được coi là trái pháp luật khi hành vi đó không phù hợp với yêu cầu của quy phạm pháp luật hoặc là đối lập với yêu cầu đó. Hành vi hành chính được biểu hiện ra bên ngoài bằng hành động hoặc không hành động. Như vậy, tính trái pháp luật hành chính thể hiện ở chỗ hành vi vi phạm đó phải xâm hại đến quan hệ xã hội được Luật hành chính bảo vệ. Nếu một hành vi trái pháp luật nhưng không do Luật hành chính điều chỉnh thì không phải vi phạm hành chính.

*Bốn là, tính bị XPVPHC:* Đây là một dấu hiệu của vi phạm hành chính, nó được xem là thuộc tính của vi phạm hành chính. Điều này được thể hiện ngay trong định nghĩa vi phạm hành chính (theo quy định của pháp luật phải bị XPVPHC). Dấu hiệu này vừa có tính quy kết vừa là thuộc tính của vi phạm hành chính. Tính quy kết thể hiện ở chỗ có vi phạm hành chính thì bị XPVPHC theo quy định của pháp luật. Thuộc tính thể hiện ở chỗ phải theo quy định của pháp luật, phải bị XPVPHC. Như vậy, một hành vi xâm hại quy tắc quản lý nhà nước trái pháp luật hành chính nhưng pháp luật hành chính không quy định phải bị xử phạt thì không gọi là vi phạm hành chính. Điều này cho thấy sự khác biệt giữa vi phạm hành chính và các loại vi phạm pháp luật khác. Trong thực tế có nhiều hành vi xâm hại các nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước trái pháp luật hành chính, nhưng lại không có văn bản quy định xử phạt cho nên không thể coi là vi phạm hành chính.

Từ việc phân tích những nội dung trên, ta có thể khẳng định: *Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh*

*có điều kiện về ANTT mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị XPVPHC.*

Với các quy định của pháp luật đã thể hiện, từ đó có thể xác định được những dấu hiệu cơ bản đối với vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT là hành vi thể hiện bằng hành động hoặc không hành động mà xâm phạm đến hoạt động ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT ; là hành vi trái pháp luật; là hành vi có lỗi (cố ý hoặc vô ý); là hành vi mà theo quy định của pháp luật phải bị XPVPHC, tức là áp dụng chế tài theo quy định của luật hành chính.

Cũng như các vi phạm hành chính khác, vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT được hợp thành bởi những yếu tố nhất định. Những yếu tố đó được gọi là “cấu thành”, bao gồm mặt khách thể, mặt khách quan, chủ thể và mặt chủ quan của vi phạm hành chính. Cụ thể:

*Khách thể của vi phạm hành chính:* Cũng như mọi vi phạm pháp luật khác, vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT cũng nhằm vào những khách thể nhất định, gây tác hại cho chính những khách thể ấy trong một chừng mực nhất định.

*Chủ thể của vi phạm hành chính:* Chủ thể của vi phạm hành chính là cá nhân, tổ chức thực hiện vi phạm pháp luật hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Hành vi trái pháp luật, có lỗi mới là vi phạm pháp luật, vì vậy chủ thể của vi phạm pháp luật hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT phải là người có năng lực hành vi trong lĩnh vực này.

*Mặt khách quan của vi phạm hành chính:* Mặt khách quan của vi phạm hành chính là biểu hiện của vi phạm hành chính diễn ra bên ngoài thế giới khách quan, tác động vào các quan hệ xã hội mà pháp luật hành chính bảo vệ,

với các dấu hiệu: Hành vi, tính trái pháp luật của hành vi, hậu quả thiệt hại mà hành vi gây ra cho xã hội, các điều kiện bên ngoài khác như mối quan hệ nhân quả, thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện vi phạm.

*Mặt chủ quan của vi phạm hành chính:* bao gồm các dấu hiệu lỗi, động cơ, mục đích vi phạm hành chính của các pháp nhân, cá nhân và tổ chức. Vi phạm hành chính là một thể thống nhất giữa các yếu tố khách quan và chủ quan. Sự thống nhất đó thể hiện ở chỗ mặt khách quan của vi phạm hành chính, phản ánh mặt chủ quan của vi phạm hành chính. Đồng thời, mặt chủ quan được biểu hiện thông qua mặt khách quan của vi phạm hành chính.

### ***1.1.2. Khái niệm XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT***

Khái niệm “Xử lý vi phạm hành chính” được chính thức quy định lần đầu tiên trong Pháp lệnh XLVPHC 1995. Trước đây, trong một số văn bản pháp luật có sử dụng cụm từ “xử lý hành chính” hàm nghĩa chỉ các biện pháp phi hình sự như xử lý kỷ luật hoặc XPVPHC. Trước đó, tại Pháp lệnh XLVPHC năm 1989, các nhà làm luật có sử dụng khái niệm “Xử phạt vi phạm hành chính” chỉ các biện pháp xử phạt thông dụng như cảnh cáo, phạt tiền, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm... Việc xuất hiện khái niệm “Xử lý vi phạm hành chính” trong Pháp lệnh XLVPHC 1995 là nhằm đưa ra một khái niệm chung bao hàm cả các chế tài XPVPHC theo Pháp lệnh 1989 và các biện pháp xử lý hành chính khác như: giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào trường giáo dưỡng, quản chế hành chính... Các pháp lệnh XLVPHC 1995 và 2002 đều không đưa ra định nghĩa mang tính lý luận về XLVPHC, XPVPHC và các biện pháp xử lý hành chính khác mà chỉ quy định trực tiếp những hình thức, biện pháp thuộc nội hàm của các chế định này.

Như vậy, bản chất của hoạt động XLVPHC là việc áp dụng một số biện pháp cưỡng chế hành chính do pháp luật hành chính quy định. Cưỡng chế



hành chính là biện pháp do cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định áp dụng theo thủ tục hành chính đối với cá nhân, tổ chức thực hiện vi phạm hành chính. Khái niệm XLVPHC là khái niệm rộng, trong đó có XPVPHC và các biện pháp xử lý hành chính. Đó là hai “nhánh” chế tài cưỡng chế hành chính trong XLVPHC có sự khác biệt nhất định. Cụ thể là:

XPVPHC là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt (phạt tiền, cảnh cáo...), biện pháp khắc phục hậu quả (buộc tháo dỡ công trình, phân công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép...), đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về XPVPHC.

Biện pháp xử lý hành chính là biện pháp được áp dụng đối với cá nhân vi phạm pháp luật về ANTT, an toàn xã hội mà không phải là tội phạm (giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc...)

Trong luận văn này, tác giả chỉ nghiên cứu phương diện XPVPHC (cảnh cáo, phạt tiền....) được quy định cùng với các biện pháp được áp dụng đối với cá nhân vi phạm pháp luật về ANTT, an toàn xã hội mà không phải là tội phạm (giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc...)

XLVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT là thuật ngữ pháp lý tuy rộng, nhưng cũng được dùng để chỉ việc XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT và các biện pháp khắc phục hậu quả. Từ đó, có thể quan niệm: *XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng biện pháp xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT theo quy định của pháp luật.*

### ***1.1.3. Đặc điểm và vai trò của XPVPHC***

Trên cơ sở phân tích khái niệm về XPVPHC nêu trên, thì việc XPVPHC là hiện tượng pháp lý mang tính độc lập, do đó có những đặc điểm cơ bản sau:

*Một là*, XPVPHC chính là việc áp dụng các biện pháp trách nhiệm hành chính (xử phạt và khắc phục hậu quả) đối với đối tượng vi phạm hành chính do chủ thể có thẩm quyền áp dụng.

Chủ thể có thẩm quyền áp dụng các chế tài XPVPHC hoặc các biện pháp xử lý hành chính là những chức danh thuộc cơ quan hành chính nhà nước do pháp luật quy định cụ thể.

*Hai là*, XPVPHC là biện pháp xử lý có tính cưỡng chế của Nhà nước, do Nhà nước đặt ra dưới hình thức ban hành văn bản quy phạm pháp luật để áp dụng đối với đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật.

*Ba là*, việc XPVPHC được thực hiện theo một trình tự, thủ tục riêng do pháp luật hành chính quy định. Các loại xử phạt vi phạm pháp luật khác cũng theo trình tự, thủ tục riêng tương ứng đối với mỗi loại xử phạt vi phạm pháp luật.

*Bốn là*, đối tượng bị XPVPHC bao gồm cá nhân, tổ chức đã cố ý hoặc vô ý vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước. Như vậy, đối tượng bị áp dụng XPVPHC có thể là cá nhân hoặc tổ chức đã thực hiện vi phạm hành chính. Trong khi đó, đối tượng bị xử phạt do vi phạm pháp luật khác (hình sự, dân sự....) thường là cá nhân hoặc cũng có thể là pháp nhân.

*XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT có các đặc điểm chung của XPVPHC và có các đặc điểm riêng ở lĩnh vực này. Cụ thể:*

*Thứ nhất*, XPVPHC là biện pháp xử lý có tính cưỡng chế của Nhà nước, do Nhà nước đặt ra dưới hình thức ban hành văn bản quy phạm pháp

luật để áp dụng đối với đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước. Đáng chú ý ở đây, XLVPHC là áp dụng trách nhiệm pháp lý đối với các loại vi phạm pháp luật có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn vi phạm pháp luật hình sự (tội phạm).

*Thứ hai*, XLVPHC chính là việc áp dụng trách nhiệm hành chính (bao gồm XPVPHC, các biện pháp khắc phục hậu quả) đối với đối tượng vi phạm hành chính do chủ thể nhất định áp dụng. Chủ thể có thẩm quyền áp dụng các chế tài XPVPHC hoặc các biện pháp xử lý hành chính là những chức danh thuộc cơ quan hành chính nhà nước do pháp luật quy định cụ thể. Đặc điểm phải kể đến ở đây là trong lĩnh vực XPVPHC nói chung, cùng một vi phạm có thể do nhiều chủ thể khác nhau đều có quyền xử phạt. XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT cũng như vậy. Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm do các chủ thể có thẩm quyền thực hiện như: Chánh Thanh tra chuyên ngành, Quản lý thị trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng Công an nhân dân các cấp...

*Thứ ba*, đối tượng bị XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT là các cá nhân, tổ chức đã cố ý hoặc vô ý vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

*Thứ tư*, việc XPVPHC được thực hiện theo thủ tục do pháp luật hành chính quy định. Trong khi đó, đối với xử lý vi phạm pháp luật khác, mỗi loại vi phạm được áp dụng theo thủ tục riêng tương ứng... Ví dụ: thủ tục áp dụng xử lý vi phạm pháp luật hình sự được thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thủ tục áp dụng xử lý vi phạm pháp luật dân sự được thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT được thực hiện theo quy định của Luật XLVPHC và các văn bản quy phạm pháp luật có liên

quan. So với các thủ tục tư pháp vừa nêu, thủ tục XPVPHC đơn giản hơn rất nhiều.

*Cuối cùng, XPVPHC được áp dụng trong lĩnh vực rất cụ thể là lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.*

*XPVPHC có vai trò quan trọng và to lớn trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Vai trò của nó thể hiện ở những điểm sau:*

*Thứ nhất, XPVPHC có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ các quy tắc, đảm bảo ANTT trong ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT được xác định trong các quy phạm pháp luật hành chính.*

*Thứ hai, thông qua việc áp dụng các biện pháp XPVPHC có tác dụng to lớn, nhằm giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho chủ thể vi phạm và những người khác nhận thức về sự đúng đắn các biện pháp được áp dụng, đồng thời giáo dục cho mọi công dân tri thức pháp luật, tình cảm pháp luật, tâm trạng tích cực đối với nhà nước, đối với pháp luật, hình thành ở họ lối sống và làm việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật. Qua đó, bảo đảm trật tự pháp luật nói chung, trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT nói riêng.*

*Thứ ba, XPVPHC có vai trò quan trọng trong việc phòng ngừa các vi phạm của các chủ thể. Thông qua việc xử lý các hành vi vi phạm và tác dụng giáo dục của biện pháp trách nhiệm được áp dụng pháp luật các chủ thể vi phạm và những người khác kiểm chế không thực hiện hành vi trái pháp luật.*

*Thứ tư, XPVPHC là công cụ hỗ trợ cho công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. XPVPHC có vai trò trong việc trừng phạt các chủ thể vi phạm pháp luật qua đó, gây tác động đến nhận thức của người vi phạm về ý thức, về tính chính đáng của biện pháp trách nhiệm được áp dụng, răn đe người vi phạm pháp luật và những*

người không vững vàng, dễ vi phạm pháp luật khác.

## **1.2. Các hình thức, chủ thể và thủ tục XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT**

### ***1.2.1. Các hình thức XPVPHC và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT***

Về cơ bản, các hình thức XPVPHC có tính nguyên tắc và biện pháp khắc phục hậu quả là một trong những nội dung quan trọng trong XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Hình thức xử phạt thể hiện sự trừng phạt của pháp luật đối với những cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy tắc quản lý nhà nước thông qua việc buộc người vi phạm phải chịu những hậu quả về vật chất hoặc tinh thần. Ngoài mục đích ngăn chặn hành vi vi phạm và răn đe, trừng phạt, các quy định này còn mang tính giáo dục đối với cá nhân, tổ chức bị xử phạt, góp phần nâng cao ý thức của công dân trong việc chấp hành pháp luật và các quy tắc quản lý nhà nước, qua đó bảo vệ và duy trì trật tự quản lý nhà nước.

Các biện pháp khắc phục hậu quả trong XPVPHC mang tính cưỡng chế nhà nước, được áp dụng nhằm khắc phục triệt để hậu quả do vi phạm hành chính gây ra, bảo đảm lợi ích chung của cộng đồng và hoạt động bình thường của xã hội.

#### ***1.2.1.1. Các hình thức XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT***

Nhằm đảm bảo các hình thức XPVPHC ở nước ta cũng như ở nhiều nước thường bao gồm các hình thức: cảnh cáo, phạt tiền, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính... Trong pháp luật Việt Nam, cho đến nay, các hình thức XPVPHC theo Luật XLVPHC năm 2012 quy định các hình thức XPVPHC bao gồm: Cảnh cáo; phạt tiền; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu

tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính (sau đây gọi chung là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính); trục xuất. Trong đó, hình thức xử phạt cảnh cáo; phạt tiền và áp dụng là hình thức xử phạt chính. Cụ thể là:

Về hình thức phạt cảnh cáo: Cảnh cáo được áp dụng đối với vi phạm hành chính không nghiêm trọng, có tình tiết giảm nhẹ và theo quy định thì bị áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo hoặc đối với mọi hành vi vi phạm hành chính do người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện. Cảnh cáo được quyết định bằng văn bản.

Về hình thức phạt tiền: Phạt tiền là hình thức phổ biến nhất và tác động về mặt tinh thần, tác động về mặt đạo đức, tác động tới tài sản người vi phạm bằng cách bắt buộc người vi phạm thực hiện nghĩa vụ bổ sung là phải nộp một khoản tiền do nhà nước quy định.

Về hình thức tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn, hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn là hình thức xử phạt được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm nghiêm trọng các hoạt động được ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, cá nhân, tổ chức không được tiến hành các hoạt động ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

Về hình thức tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính (sau đây gọi chung là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính).

Về hình thức trục xuất: Các chế tài phạt có thể được áp dụng độc lập trong các trường hợp như: Thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong tình thế cấp thiết; thực hiện hành vi vi phạm hành chính do phòng vệ chính đáng; thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất ngờ; thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất khả kháng; không xác định được đối tượng vi

phạm hành chính; hết thời hiệu XPVPHC hoặc hết thời hạn ra quyết định xử phạt; cá nhân vi phạm hành chính chết, mất tích, tổ chức vi phạm hành chính đã giải thể, phá sản trong thời gian xem xét ra quyết định xử phạt, v.v. Cần nhấn mạnh ở đây rằng, trong số các vụ việc vi phạm hành chính mà đã quá hạn, không tìm được người vi phạm...thì không nên quan niệm đó là chế tài.

Điểm chung của tất cả các hình thức XPVPHC trên đây đều là biện pháp xử lý đối với người vi phạm, nhưng mỗi chế tài có cơ chế tác động khác nhau dựa trên cơ sở áp dụng xác định và có mục đích trực tiếp xác định.

*1.2.1.2. Các biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.*

Bản chất của việc khắc phục lại những vi phạm hành chính là khôi phục lại trạng thái ban đầu. Ngoài các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực ANTT còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

Buộc di chuyển chất nguy hiểm về cháy, nổ do vi phạm hành chính gây ra đến kho, địa điểm theo quy định. Buộc sắp xếp lại chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định.

Buộc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ, tài liệu, thông tin liên quan đến vi phạm hành chính.

Buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo. Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu. Buộc xin lỗi tổ chức, cá nhân.

Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT trong thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi quy định tại Điểm a, c Khoản 2; Điểm d Khoản 3 Điều 11 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP.

Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận

đủ điều kiện về ANTT trong thời hạn từ 06 tháng đến 09 tháng đối với hành vi quy định tại Khoản 4 Điều Điều 11 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP.

Người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều Điều 11 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, thì tùy theo mức độ vi phạm có thể bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất khỏi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

### ***1.2.2. Chủ thể có thẩm quyền XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT***

Đặc điểm của XPVPHC có nhiều chủ thể khác nhau thực hiện. Thẩm quyền XPVPHC của từng chức danh trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước cũng được quy định dựa trên chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các cơ quan đó. Vì vậy, thẩm quyền cho chủ thể xử phạt hành chính phải căn cứ vào một số tiêu chí như sau:

Thẩm quyền cho chủ thể xử phạt căn cứ vào số tiền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân. Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền xử phạt cá nhân và được xác định theo tỉ lệ phần trăm đối với chức danh đó.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền XPVPHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương.

Trong trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, thì việc XPVPHC do người thụ lý đầu tiên thực hiện. Nếu hành vi thuộc thẩm quyền XPVPHC của nhiều người thuộc các ngành khác nhau, thì thẩm quyền xử phạt thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xử phạt nơi xảy ra vi phạm.

Cấp trưởng có thể giao cho cấp phó thực hiện thẩm quyền XPVPHC. Việc giao quyền XPVPHC được thực hiện thường xuyên hoặc theo vụ việc và phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời



hạn giao quyền.

Cấp phó được giao quyền XPVPHC phải chịu trách nhiệm về quyết định XPVPHC của mình trước cấp trưởng và trước pháp luật. Người được giao quyền không được giao quyền, ủy quyền vào bất kỳ người nào khác.

Từ nhận định trên cho thấy, chủ thể có thẩm quyền XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT có thể phân chia thành 02 dạng chủ thể có thẩm quyền là: cá nhân đứng đầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và cá nhân có thẩm quyền khác như: Thủ trưởng Công an nhân dân các cấp; Chánh Thanh tra (Thanh tra Lao động - Thương binh và Xã hội; Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các lực lượng Thanh tra chuyên ngành); Chi Cục trưởng Chi Cục Quản lý thị trường và của các cơ quan khác (Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, Kiểm lâm, cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài).

Mỗi chủ thể này có các thẩm quyền XPVPHC riêng. Chẳng hạn, đối với người đứng đầu cơ quan hành chính có thẩm quyền chung Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền phạt cảnh cáo, phạt tiền đến 4.000.000 đồng và tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức xử phạt tiền được quy định, đồng thời áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả như: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép; buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh; buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền phạt cảnh cáo, phạt tiền đến 40.000.000 đồng; tước quyền sử dụng giấy phép,

chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép; buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh; buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn; buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật; buộc giảm khối lượng, số lượng chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ theo định mức quy định; buộc di chuyển chất nguy hiểm về cháy, nổ do vi phạm hành chính gây ra đến kho, địa điểm theo quy định; buộc sắp xếp lại chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định; buộc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ, tài liệu, thông tin liên quan đến vi phạm hành chính; buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu.

Còn đối với người có thẩm quyền XPVPHC khác như Giám đốc Công an cấp tỉnh, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy: phạt cảnh cáo, phạt tiền đến 20.000.000 đồng; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh; buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật;

Nhìn chung, đối với lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT, việc quy định nhiều cơ quan có thẩm quyền XPVPHC nhằm để giải quyết nhanh chóng, kịp thời mọi vi phạm hành chính xảy ra trong tất cả các lĩnh vực, mọi cấp quản lý hành chính nhà nước.

### ***1.2.3. Thủ tục XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT***

Qua nghiên cứu các quy định về thủ tục hành chính trong XPVPHC hiện nay thì có thể thấy thủ tục XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT gồm các giai đoạn và các hành vi thủ tục XPVPHC như sau:

*Giai đoạn thứ nhất:* Khởi xướng vụ việc, giai đoạn này cơ quan XLVPHC trên cơ sở các thông tin có được chủ động hoặc bị động thực hiện việc lập biên bản ghi nhận về tình trạng vi phạm hành chính theo các nội dung được pháp luật quy định. Tuy nhiên, số lượng trường hợp này không nhiều, một số vụ việc đòi hỏi phải xác minh, điều tra nhất định. Cũng từ đây, một số tác giả đã đặt vấn đề xác định giai đoạn này là giai đoạn xác minh vi phạm hành chính.

*Giai đoạn thứ hai:* Xem xét và ra quyết định việc vi phạm hành chính. Ở đây, trên cơ sở xem xét, đánh giá về tính xác thực, đúng đắn của vi phạm hành chính, cân nhắc tính chất, mức độ vi phạm cũng như các tình tiết khác nhau của vi phạm diễn ra trong thực tế. Bên cạnh đó, việc lựa chọn tương ứng các quy định của pháp luật cũng như các yếu tố khác như năng lực phán đoán, kinh nghiệm, hiểu biết về quản lý nhà nước lĩnh vực bị vi phạm, các yếu tố thuộc về người vi phạm. Cơ quan, người có thẩm quyền sẽ áp dụng chế tài hành chính tương ứng trên nguyên tắc bảo đảm sự thống nhất giữa vi phạm hành chính và chế tài hành chính.

*Giai đoạn thứ ba:* Thi hành quyết định, giai đoạn này áp dụng các biện

pháp trách nhiệm hành chính. Đối với lĩnh vực tư pháp, các bản án, quyết định của toà án khi đã có hiệu lực pháp luật mới có thể thi hành. Tuy nhiên, trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, cụ thể là XLVPHC thì hầu như các quyết định XLVPHC được thi hành trước khi người bị xử lý khiếu nại.

Các chế tài hành chính đa dạng đòi hỏi thủ tục về thực hiện các chế tài cũng có các quy định tương ứng khác nhau. Việc thi hành các chế tài, các biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm (trong các trường hợp nhất định) phải xem xét những phương diện khác nhau như: Thời hiệu thi hành quyết định XPVPHC; thi hành quyết định XPVPHC trong trường hợp người bị xử phạt chết, mất tích, tổ chức bị xử phạt giải thể, phá sản; hoãn thi hành quyết định phạt tiền; giảm, miễn tiền phạt; thủ tục nộp tiền phạt, nộp tiền phạt nhiều lần; thủ tục tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu...

*Giai đoạn thứ tư:* Khiếu nại quyết định XPVPHC. Pháp luật về XLVPHC ở Việt Nam dù ở giai đoạn nào cũng đều xác nhận đây là quyền của công dân, đồng thời là cách thức bảo đảm pháp chế, bảo vệ quyền của người khiếu nại và để cơ quan quản lý nhà nước thấy được những hạn chế, khiếm khuyết trong quá trình thực thi công vụ. Ở giai đoạn này, pháp luật quy định trong quá trình giải quyết khiếu nại, khởi kiện nếu xét thấy việc thi hành quyết định XLVPHC bị khiếu nại, khởi kiện sẽ gây hậu quả khó khắc phục thì người giải quyết khiếu nại, khởi kiện phải ra quyết định tạm đình chỉ việc thi hành quyết định đó theo quy định của pháp luật.

**1.3. Các yếu tố tác động đến hoạt động XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT**

### ***1.3.1. Mức độ hoàn chỉnh của pháp luật về XLVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT***

Pháp chế xã hội chủ nghĩa chỉ có thể được tăng cường, thực hiện pháp luật được nghiêm minh, phù hợp với thực tế khi có một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh và đồng bộ; thể chế hóa đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, phù hợp với những đặc điểm kinh tế - xã hội của đất nước. Đặc biệt, đối với pháp luật XLVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT, muốn thực hiện tốt phải có hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, đơn giản, dễ hiểu. Đồng thời, nó cũng tạo ra một khung pháp lý đầy đủ, hoàn chỉnh đảm bảo được sự thống nhất quản lý, làm cơ sở cho việc phân loại vi phạm, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, nâng cao tính tuân thủ pháp luật của các chủ thể tham gia hoạt động trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT và các công chức, lượng lực công an thực thi công vụ.

Để quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT phù hợp với tình hình thực tế, các văn bản quy phạm pháp luật về XLVPHC thường được sửa đổi, bổ sung. Tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo giữa các quy định pháp luật về XLVPHC trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật ở nước ta phải được giải quyết triệt để. Vấn đề đang được đặt ra hiện nay là làm sao để các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về vi phạm hành chính phải thống nhất, đồng bộ nhằm phục vụ có hiệu quả công tác XLVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

### ***1.3.2. Ý thức pháp luật của các chủ thể trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT***

Ý thức pháp luật là tiền đề tư tưởng trực tiếp để xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; là nhân tố thúc đẩy sự thực hiện pháp luật trong đời sống

xã hội; là cơ sở bảo đảm cho việc áp dụng đúng đắn các quy phạm pháp luật. Pháp luật là cơ sở để củng cố, phát triển nâng cao ý thức pháp luật. Ý thức pháp luật và pháp luật là hai hiện tượng xã hội khác nhau nhưng có quan hệ chặt chẽ và tác động qua lại với nhau.

Ở nước ta, với mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội thì ngoài việc xây dựng một hệ thống pháp luật đồng bộ, có tính khả thi, đòi hỏi ý thức chấp hành pháp luật của người dân cũng phải cao thì mới có thể đưa pháp luật vào cuộc sống.

Ý thức pháp luật là sự hiểu biết và tự giác chấp hành các quy định và luật pháp của các chủ thể XPVPHC nói chung và XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT nói riêng thường phụ thuộc vào trình độ văn hóa, tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để từ đó hình thành nên ý thức pháp luật. Ý thức pháp luật của các chủ thể tham gia trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT càng được nâng cao thì việc đảm bảo thực thi pháp luật càng được nghiêm minh.

Ý thức pháp luật thể hiện sự nhận thức của các chủ thể và thái độ của họ đối với các quy định của pháp luật. Do đó, ý thức pháp luật càng được nâng cao, mức độ hiểu biết pháp luật càng sâu thì tinh thần tôn trọng pháp luật, thái độ tự giác xử sự theo yêu cầu của pháp luật và việc thực hiện càng được bảo đảm, công bằng, dân chủ, văn minh hơn. Vì vậy, ý thức pháp luật của các đối tượng tham gia trong lĩnh vực này là một yếu tố có ý nghĩa rất lớn ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật XPVPHC. Pháp luật XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT chỉ được thực hiện nghiêm chỉnh và chính xác nếu các đối tượng tham gia nắm vững, hiểu rõ và ý thức được hành vi nhằm hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật.

### ***1.3.3. Tổ chức bộ máy XPVPHC***

Tổ chức bộ máy của cơ quan có thẩm quyền XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT là yếu tố quan trọng, bảo đảm cho việc phát hiện, lập biên bản, xem xét, đánh giá tính chất, mức độ của vi phạm hành chính đã thực hiện và ra quyết định XPVPHC, giải quyết khiếu nại, thi hành quyết định XPVPHC.

Tổ chức cơ quan có thẩm quyền XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT đòi hỏi việc xác định phù hợp lượng cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp XPVPHC thích hợp, quy định hợp lý thẩm quyền của cấp, cơ quan, người có thẩm quyền XPVPHC hay nói cách khác, phân cấp, phân công cơ quan, người có thẩm quyền XPVPHC phù hợp với yêu cầu của cải cách hành chính. Bên cạnh đó, các quy định về phối hợp nhịp nhàng trong hoạt động áp dụng trách nhiệm hành chính đối với XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Để đạt được các yêu cầu trên đây, Luật XLVPHC đã quy định chung về tổ chức bộ máy cơ quan XPVPHC hay là cơ quan áp dụng trách nhiệm hành chính trên những nét cơ bản. Trên cơ sở khung cơ quan, người có thẩm quyền XPVPHC, quy định các cơ quan, người có thẩm quyền này vào lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT cần có tính linh hoạt, sát với thực tế các hoạt động trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

### ***1.3.4. Đội ngũ công chức, lực lượng công an XPVPHC***

Trình độ nhận thức, ý thức chính trị của các chức danh như Thanh tra chuyên ngành; Công an nhân dân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp... có vai trò cực kỳ quan trọng trong việc hình thành lập trường tư tưởng của người thực thi công vụ bởi vì: Lập trường tư tưởng vững vàng sẽ là tiền đề vững

chắc bảo đảm cho hoạt động XPVPHC đúng với đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Vai trò ý thức chính trị, nâng cao trình độ chính trị, bản lĩnh chính trị, gắn bó tha thiết với sự nghiệp cách mạng của các chức danh trên đặc biệt quan trọng khi phải áp dụng pháp luật trong điều kiện kinh tế tri thức, kinh tế thị trường định hướng chủ nghĩa xã hội và hội nhập quốc tế hiện nay với những mặt trái của nó. Chính ý thức chính trị của mỗi công chức, lực lượng công an là nhân tố quan trọng giúp cho hoạt động XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT không rơi vào tình trạng “pháp luật đơn thuần”, máy móc, tách rời các quy phạm pháp luật với lợi ích chung của xã hội.

Bên cạnh đó, ý thức chính trị của công chức, lực lượng công an không chỉ là nhân tố đảm bảo các quy phạm pháp luật được áp dụng đúng đắn và chính xác mà còn giúp cho mỗi công chức, lực lượng công an có được bản lĩnh chính trị để xử lý các tình huống trong thực tiễn một cách nhanh chóng, kịp thời và sáng tạo. Hoạt động XPVPHC rất phức tạp, dễ xảy ra tiêu cực, cho nên công chức, lực lượng công an phải là người gương mẫu và có đạo đức nghề nghiệp. Do đó, việc tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức với những phẩm chất “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư” sẽ giúp cho những người thực thi công vụ trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng để từ đó có được những quyết định công tâm, thấu tình, đạt lý và thật sự hiệu quả.

Ngoài ý thức, đạo đức nghề nghiệp, năng lực trình độ của những người có chức năng, thẩm quyền xử phạt có vai trò quan trọng và ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả hoạt động xử phạt. Chính vì vậy, pháp luật đòi hỏi người được giao nhiệm vụ phải có những điều kiện về năng lực, trình độ, tiêu chuẩn nhất định. Công chức, lực lượng công an phải là người có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan; có kiến thức quản lý nhà nước và am hiểu pháp luật; có văn bằng hoặc chứng chỉ về nghiệp vụ phù hợp. Sự am



hiểu về đời sống xã hội, kinh nghiệm sống của mỗi cá nhân cũng là yếu tố giúp cho công chức, lực lượng công an hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình và có ảnh hưởng nhất định tới việc thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Ngoài ra, người có thẩm quyền XLVPHC trong khi thực thi công vụ phải có tính tự giác và ý thức kỷ luật cao, áp dụng các biện pháp hành chính phải phù hợp với quy định của pháp luật XLVPHC, nghị định XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT và các văn bản pháp luật hiện hành về tổ chức hoạt động, chức năng nhiệm vụ của các lực lượng có thẩm quyền xử lý vi phạm. Người có thẩm quyền phải thực hiện đúng quy định và yêu cầu của các văn bản quy phạm pháp luật về XPVPHC.

#### ***1.3.5. Cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho hoạt động XPVPHC***

Cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho hoạt động XPVPHC có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Cơ sở vật chất ở đây bao gồm cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, phương tiện, công cụ hỗ trợ... của các đơn vị có chức năng XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Cơ sở vật chất kỹ thuật, nguồn lực tài chính ảnh hưởng không nhỏ đến việc đảm bảo thực hiện pháp luật XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Chỉ khi hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật, nguồn lực tài chính được đầy đủ mới đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT trong tình hình mới, từ đó ngăn chặn được các hành vi vi phạm pháp luật.

## **Kết luận Chương 1**

Việc nghiên cứu, phát triển hệ thống lý luận về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT không chỉ có ý nghĩa đối với việc hoàn thiện hệ thống lý luận về XPVPHC mà còn có ý nghĩa đối với việc hoàn thiện hệ thống lý luận về tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước. Từ việc nghiên cứu, phân tích khái niệm về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT, ta rút ra được XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT có những đặc điểm sau: XPVPHC được áp dụng trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước và mang tính quyền lực nhà nước, chủ yếu do cơ quan hành chính nhà nước, các cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện; Là một hình thức xử phạt có tính chất bảo vệ pháp luật và do nhiều cơ quan nhà chính nhà nước, nhiều công chức, lực lượng công an thực hiện.

Với những đặc điểm đó, ta thấy XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước; tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa; đồng thời đó là phương tiện để đưa các quy phạm pháp luật chứa đựng các quyền và nghĩa vụ của công dân đi vào cuộc sống. Song song đó, XPVPHC còn chịu sự tác động của các yếu tố về chính trị, kinh tế, xã hội, mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật, ý thức pháp luật, cơ sở vật chất và hiện đại hoá nền hành chính hiện nay.

## Chương 2

### THỰC TRẠNG XPVPHC TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VỀ ANTT TỪ THỰC TIỄN TỈNH BẾN TRE

#### 2.1. Các đặc điểm tự nhiên kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến việc XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT tại tỉnh Bến Tre

##### 2.1.1. Tình hình kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến việc XPVPHC lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT tại tỉnh Bến Tre

Bến Tre là một trong 13 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, có diện tích tự nhiên là 2.360 km<sup>2</sup>. Phía bắc giáp tỉnh Tiền Giang, có ranh giới chung là sông Tiền, phía nam giáp tỉnh Trà Vinh, phía tây giáp tỉnh Vĩnh Long, có ranh giới chung là sông Cổ Chiên, phía đông giáp biển Đông, với chiều dài bờ biển là 65 km. Thành phố Bến Tre nối liền với thành phố Hồ Chí Minh (qua các tỉnh Tiền Giang, Long An) dài 86 km. Quốc lộ 60 từ cầu Rạch Miễu đi qua thành phố Bến Tre, qua cầu Hàm Luông, thị trấn Mỏ Cày, đến phà Cổ Chiên, sang tỉnh Trà Vinh. Quốc lộ 57 từ thị trấn Mỏ Cày, qua thị trấn Chợ Lách đến phà Đình Khao sang tỉnh Vĩnh Long. Tỉnh lộ 888 nối thị trấn Mỏ Cày với thị trấn Thạnh Phú. Tỉnh lộ 885 nối thành phố Bến Tre với thị trấn Ba Tri, qua thị trấn Giồng Trôm. Tỉnh lộ 884 từ ngã tư Tân Thành đến bến phà Tân Phú. Tỉnh lộ 882 nối Quốc lộ 60 với Quốc lộ 57. Tỉnh lộ 883 nối Quốc lộ 60 đi qua thị trấn Bình Đại đến xã biển Thới Thuận. Tỉnh lộ 887 từ cầu Mỹ Hoá – thành phố Bến Tre xuống ngã ba Sơn Đốc, huyện Giồng Trôm.

Dân số Bến Tre năm 2015 là 1.263.710 người, mật độ dân số 528 người/km<sup>2</sup> trong đó nữ chiếm 50,9%, quy mô dân số trong độ tuổi lao động chiếm 64,5% cơ cấu dân số. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 15%, thu nhập bình quân đầu người năm 2015 là 28,3 triệu đồng.

Tỉnh Bến Tre có khoảng 1.263.710 người với 64,5% dân số trong độ tuổi lao động. Hàng năm tỉnh đã đào tạo và giới thiệu việc làm cho khoảng 30.000 lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm 36%. Bến Tre hiện có 31 trường trung học với 40.000 học sinh, trong đó có khoảng 12.000 học sinh trung học phổ thông tốt nghiệp hàng năm và khoảng 3.000 học sinh bước vào các trường Đại học, Cao đẳng.

Địa giới hành chính được phân chia gồm 08 huyện và 01 thành phố từ ngày 02 tháng 9 năm 2009, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 34/NQ-CP về việc thành lập thành phố Bến Tre trực thuộc tỉnh Bến Tre, đây vừa là động lực, vừa là trung tâm để thúc đẩy kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của tỉnh đã có nhiều khởi sắc trong thời gian qua. Với 164 xã, phường, thị trấn, trong đó, có 50 xã, phường, thị trấn được Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt xác định xã trọng điểm, phức tạp về ANTT và có 9 xã biên giới biển. Thành phố Bến Tre và huyện Mỏ Cày Nam là hai trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh, bên cạnh sự phát triển đa dạng, phong phú của các cơ sở sản xuất kinh doanh, các loại hình dịch vụ, tình hình di, dịch cư cơ học về nhân khẩu đến đầu tư các loại hình kinh doanh có điều kiện, tìm việc làm, học tập, lao động ở hai địa phương này rất lớn, gây không ít khó khăn cho công tác quản lý của cơ quan chức năng. Các đối tượng hình sự, tệ nạn thường xuyên ầm náo, hoạt động trong các cơ sở kinh doanh có điều kiện.

Toàn tỉnh hiện có trên 2.886 doanh nghiệp và hơn 44.000 hộ kinh doanh cá thể đăng ký hoạt động trên các lĩnh vực. Bến Tre đã hình thành Khu công nghiệp Giao Long và Khu công nghiệp An Hiệp đưa vào hoạt động thu hút nhiều dự án đầu tư vào tỉnh. Hiện tỉnh đang tập trung phát triển các loại hình du lịch sinh thái, sông nước. Trên lĩnh vực sản xuất công nghiệp phát triển khá ổn định, thương mại- du lịch phong phú, đa dạng ngày càng sôi

động, tạo tiền đề cho bước đột phá tăng trưởng kinh tế của địa phương trong thời gian tới.

Với trí địa lý nằm giữa các trung tâm kinh tế - thương mại là thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Cần Thơ, đây là giao điểm quan trọng, thông thương với các vùng kinh tế có nhiều tiềm năng phát triển, là điều kiện thuận lợi để tỉnh phát triển kinh tế - xã hội. Đây vừa là động lực, vừa là trung tâm để thúc đẩy kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của tỉnh đã có nhiều khởi sắc trong thời gian qua và là một tỉnh có nhiều đặc điểm lịch sử, di tích văn hóa, những thắng cảnh sông nước miền tây, đường mòn Hồ Chí Minh trên biển, du lịch sinh thái... thu hút khách du lịch tham gia. Với những thuận lợi nêu trên, tỉnh Bến Tre trở thành điểm đến hấp dẫn của các du khách trong và ngoài nước.

Trong thời gian tới, việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X thì tình hình kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động kinh doanh dịch vụ, du lịch nói riêng trong tỉnh sẽ có những bước phát triển mạnh mẽ. Từ đó, nhiều nhà đầu tư, nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các cơ sở phục vụ kinh doanh giải trí, hoạt động vui chơi tiếp tục được hình thành và phát triển. Vì vậy, tình hình vi phạm trong các lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT sẽ diễn biến hết sức phức tạp như: là sự phát triển không ngừng của các cơ sở dịch vụ, cầm đồ, karaoke, nhà nghỉ, khách sạn nhưng số lượng các cơ sở này chiếm trên 89% là kinh doanh hộ cá thể, các cơ sở đạt chuẩn không nhiều, tạo áp lực lớn cho công tác kiểm tra, quản lý, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong khi đó, số công chức, lực lượng công an được phân công trực tiếp quản lý, theo dõi các lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT từ tỉnh đến huyện không được bố trí nhiều, rất mỏng lực lượng so với yêu cầu thực tế. Đồng thời, kéo theo đó là sự

biến tướng trong các cơ sở cho thuê lưu trú, karaoke, massage, vũ trường và sự quản lý lỏng lẻo trong hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ dễ bị tội phạm lợi dụng để hoạt động phạm tội, là nơi tiêu thụ các tài sản do phạm tội mà có. Hậu quả thiệt hại về kinh tế đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT vì phạm so lợi nhuận thu được là không đáng kể, do đó việc xem nhẹ các quy định của pháp luật trong quá trình kinh doanh rất dễ xảy ra.

### ***2.1.2. Tình hình vi phạm hành chính và XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT tại tỉnh Bến Tre***

Với đặc điểm tự nhiên kinh tế - xã hội tác động đến việc XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT tại tỉnh Bến Tre nêu trên, tình hình ANTT đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, nhất là việc XPVPHC lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT vẫn còn diễn biến hết sức phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra, trong khi đó việc quản lý còn nhiều bất cập. Do đó, đã ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân khi chọn ngành, nghề để kinh doanh cũng như khi thực hiện thủ tục hành chính.

Hiện nay, toàn tỉnh có tổng số cơ sở kinh doanh thuộc các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT là 2.375 cơ sở (tính đến tháng 9 năm 2016) với tổng số người làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn là 4.492 người. Trong đó, tập trung chủ yếu là các ngành, nghề: kinh doanh khách sạn 76 với 231 người; sản xuất con dấu: 07 cơ sở với 21 người; hoạt động in: 173 cơ sở với 420 người; dịch vụ cầm đồ 722 cơ sở với 1161 người; cơ sở kinh doanh karaoke: 325 cơ sở với 740 người; cơ sở xoa bóp

(massage): 26 cơ sở với 84 người; kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG: 430 cơ sở với 812 người và kinh doanh lưu trú khác 616 cơ sở với 1023 người.

Tình hình vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT theo số liệu thống kê của Công an tỉnh Bến Tre. Tính từ năm 2012 đến tháng 9 năm 2016, lực lượng Công an tỉnh Bến Tre tiến hành kiểm tra 11.875 lượt cơ sở ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT, trong đó tập trung vào các cơ sở lưu trú, hoạt động in, dịch vụ cầm đồ, karaoke. Qua kiểm tra đã phát hiện 826 cơ sở vi phạm, ra quyết định xử phạt hành chính với tổng số tiền phạt là 1.350.445.000 đồng, nhắc nhở 1.187 trường hợp cơ sở kinh doanh có điều kiện chấp hành nghiêm những quy định của pháp luật khi hoạt động kinh doanh. Đồng thời phối hợp Đoàn kiểm tra liên ngành văn hóa xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội tỉnh tiến hành kiểm tra trên 6.000 cơ sở và lập hồ sơ xử lý 120 trường hợp với số tiền 470.000.000 đồng.

***Bảng 2.1:** Bảng tổng hợp về vi phạm hành chính đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT tỉnh Bến Tre (từ năm 2012-9/2016)*

Năm	Các hành vi vi phạm hành chính					
	Kinh doanh dịch vụ lưu trú	Kinh doanh dịch vụ in	Kinh doanh dịch vụ cầm đồ	Kinh doanh dịch vụ karaoke	Kinh doanh dịch vụ xoa bóp	Kinh doanh khí
<b>2012</b>	89	4	39	11	9	5
<b>2013</b>	102	13	28	18	6	6
<b>2014</b>	91	14	25	24	8	3
<b>2015</b>	101	12	29	17	6	5
<b>9/2016</b>	94	10	36	15	3	3
<b>Tổng</b>	<b>477</b>	<b>53</b>	<b>157</b>	<b>85</b>	<b>32</b>	<b>11</b>

Nguồn: [23, tr. 5 - 9]

Qua bảng tổng hợp cho thấy, những hành vi vi phạm hành chính phổ biến trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn tỉnh Bến Tre, được chia thành các nhóm hành vi vi phạm trong lĩnh vực này như sau:

Nhóm hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú: Đây là nhóm hành vi vi phạm nhiều nhất trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT chiếm tỷ lệ 57,8%, do nhóm hoạt động kinh doanh này thường thực hiện hành vi vi phạm như: không ghi tên khách vào sổ quản lý lưu trú, không kiểm tra lưu giữ chứng minh nhân dân, không khai báo tạm trú, để xảy ra cờ bạc, mại dâm, môi giới hôn nhân cho người nước ngoài, sử dụng ma túy trong khách sạn, nhà nghỉ, tổ chức truyền đạo trái phép...

Nhóm hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ: Đây là nhóm hành vi vi phạm với số lượng nhiều, chiếm tỷ lệ 19,1%, phần lớn các cơ sở dịch vụ cầm đồ vi phạm các điều kiện kinh doanh như: cầm cố những tài sản không đúng chủ sở hữu, không có ủy quyền của chủ sở hữu, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc; cầm cố thế chấp tài sản mà không có hợp đồng hoặc thực hiện không đúng mẫu hợp đồng theo quy định; nhận cầm thế chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu; thực hiện hành vi biến tướng cho vay cầm cố với lãi suất cao... Từ những lý do nêu trên đã kiến tội phạm lợi dụng hoạt động kinh doanh cầm đồ là nơi tiêu thụ tài sản phạm tội mà có (cướp, cướp giết, trộm, lừa đảo, lạm dụng tín dụng, chiếm đoạt) và một số hành vi vi phạm pháp luật khác.

Nhóm hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh karaoke: chủ yếu là hoạt động không giấy phép, không đúng nội dung, không đúng phạm vi quy định trong giấy phép hoạt động, chuyển nhượng giấy phép, sử dụng giấy phép của các tổ chức, cá nhân khác để kinh doanh, vi phạm kinh doanh quá giờ và



âm thanh quá mức quy định, không ký hợp đồng lao động với nhân viên hoặc sai quy định việc tổ chức môi giới, chứa mại dâm, xảy ra hành vi khiêu dâm, kích dâm, mại dâm, sử dụng ma túy. Có nơi còn xảy ra đánh nhau, gây rối trật tự công cộng... những hành vi vi phạm trên đã trở thành những tụ điểm phức tạp về tội phạm và tệ nạn xã hội, gây mất ANTT địa phương, gây bất bình trong nhân dân và dư luận xã hội.

Nhóm hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh xoa bóp: chủ yếu là không có bác sĩ tại nơi kinh doanh, không có chuông cấp cứu, kỹ thuật viên không chứng chỉ hành nghề, không đeo bảng tên, không có giấy chứng nhận sức khỏe định kỳ, có hành vi kích dâm và mại dâm.

Nhóm hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh khí: các hành vi vi phạm thường xảy ra là bố trí lắp đặt phương tiện phòng cháy và chữa cháy không đầy đủ theo quy định, trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy không đúng nơi quy định...

Nhóm hành vi vi phạm trong hoạt động in: các hành vi vi phạm thường xảy ra là hành nghề kinh doanh có điều kiện mà không có giấy chứng nhận đủ có điều kiện về ANTT, không thực hiện các điều kiện về ANTT đối với cơ sở hoạt động trong ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Như vậy, tình hình vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong thời gian qua phổ biến có 06 nhóm hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Tuy nhiên, do số liệu trên chưa phản ánh một cách đầy đủ, khách quan và chưa toàn diện các hành vi vi phạm trong lĩnh vực này trong thực tế. Bởi vì, trong công tác kiểm tra, xử lý của các cơ quan chức năng còn rất nhiều hành vi vi phạm khác như: Không duy trì đúng và đầy đủ các điều kiện về ANTT trong quá trình hoạt động kinh doanh (quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP), sử dụng cơ sở kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về

ANNT để tổ chức hoạt động tệ nạn xã hội hoặc các hành vi vi phạm pháp luật (quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 11 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP). Vì vậy, các cơ quan chức năng phải có trách nhiệm nghiên cứu những nguyên nhân cụ thể để đưa ra giải pháp khắc phục trong thời gian tới nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, xử lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANNT trong tình hình mới hiện nay.

## **2.2. Cơ sở pháp lý của việc XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANNT**

Đến nay, hệ thống pháp luật về XLVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANNT đã có và tương đối đầy đủ. Văn bản quy định về thủ tục cao nhất là Luật XLVPHC năm 2012, quy định về trình tự, thủ tục xử lý vi phạm áp dụng chung cho các loại vi phạm hành chính cụ thể, rõ ràng hơn so với Pháp lệnh XLVPHC số 44/2002/PL-UBTVQH10, Pháp lệnh số 31/2007/PL-UBTVQH11 sửa đổi một số điều của Pháp lệnh XLVPHC năm 2002 và Pháp lệnh số 04/2008/UBTVQH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh XLVPHC trước đây, Luật XLVPHC quy định mức xử phạt tổ chức gấp đôi lần mức phạt cá nhân có tính chất răn đe, có hiệu quả trong công tác quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANNT. Các hành vi vi phạm hành chính, mức phạt, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả... Về lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANNT do Chính phủ quy định tại các Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành do các Bộ, ngành ban hành, hướng dẫn chi tiết thi hành Nghị định của Chính phủ. Quá trình phát triển, hoàn thiện của pháp luật quy định về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANNT từ năm 2012 - 9/2016, cụ thể như sau:

Năm 2010 Chính phủ ban hành Nghị định số 73/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 quy định XPVPHC trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội

thay thế Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12/12/2005 của Chính phủ quy định XPVPHC trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội đã không còn phù hợp. Sau hơn 3 năm thực hiện Nghị định số 73/2010/NĐ-CP cho thấy cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng chủ nghĩa xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng tiến bộ, nhiều văn bản pháp luật được Quốc hội ban hành điều chỉnh các quan hệ xã hội mới phát sinh. Trong khi đó, nhiều hành vi vi phạm hành chính trên một số lĩnh vực được quy định trong các văn bản pháp luật đã phát sinh làm cho Nghị định số 73/2010/NĐ-CP vẫn còn bộc lộ những hạn chế, bất cập nhất định như: một số hành vi vi phạm chưa được điều chỉnh, chưa đưa ra chế tài xử phạt bổ sung đối với người nước ngoài; mức xử phạt còn thấp, không đủ sức răn đe, giáo dục; nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó phải có giấy tờ sở hữu nhưng không có các loại giấy tờ; mức phạt quá thấp, chưa hợp lý, chưa đủ sức răn đe, giáo dục người vi phạm...

Trên cơ sở những hạn chế, bất cập nêu trên, ngày 12/11/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định XPVPHC trong lĩnh vực ANTT, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình đã quy định chi tiết hơn các hành vi vi phạm hành chính, bổ sung một số nội dung XPVPHC mới hơn. Hiện nay, việc áp dụng Nghị định số 167/2013/NĐ-CP để XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT so với Nghị định số 73/2010/NĐ-CP quy định XPVPHC trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội thì Nghị định số 167/2013/NĐ-CP có một số nội dung mới và quan trọng như sau:

*a) Về mức phạt*

Trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT thì áp dụng mức phạt được nâng lên từ 30 triệu đồng lên 40 triệu đồng đối với

cá nhân, đối với tổ chức là 80 triệu đồng mà trước đây chưa được quy định, nhằm nâng cao tính răn đe, ngăn ngừa vi phạm, nâng cao trách nhiệm của các chủ thể về đảm bảo ANTT trong lĩnh vực quản lý kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Ví dụ: Điểm d, e Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 73/2010/NĐ-CP quy định phạt từ 5 triệu đến 15 triệu đối với hành vi: Sử dụng cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT để tổ chức hoạt động mại dâm, ma túy, cờ bạc hoặc các hoạt động khác trái pháp luật; cầm cố tài sản do trộm cắp, lừa đảo, chiếm đoạt hoặc do các hành vi vi phạm pháp luật khác mà có. Điểm a, b Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định hành vi tương tự nhưng mức phạt cao hơn từ 20 triệu đến 30 triệu đồng.

Những hành vi vi phạm mới được quy định trong Nghị định số 167/2013/NĐ-CP đã phân nào làm tăng cường nâng cao công tác quản lý trong lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT như: Bảo quản tài sản cầm cố không đúng nơi đăng ký với cơ quan có thẩm quyền; hoạt động kinh doanh vũ trường, trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, casino nhưng không có bảo vệ là nhân viên của công ty kinh doanh dịch vụ bảo vệ theo quy định; bán hoặc cho thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên cho những đối tượng không có giấy phép sử dụng loại thiết bị trên của cơ quan có thẩm quyền; sửa chữa, tẩy xóa giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT.

*Bổ sung hình thức phạt bổ sung:*

So với Nghị định số 73/2010/NĐ-CP, Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP bổ sung người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều này, thì tùy theo mức độ vi phạm có thể bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất khỏi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

*b) Thẩm quyền xử phạt*

Thẩm quyền xử phạt hiện nay được tăng lên so với Nghị định số 73/2010/NĐ-CP, ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trước đây được phạt tối đa trong lĩnh vực ANTT, an toàn xã hội đến 2 triệu đồng, nhưng theo quy định của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được phạt tối đa đến 4 triệu đồng.

Việc tăng thẩm quyền xử phạt cũng như bổ sung thẩm quyền xử phạt là phù hợp với quy định của Luật XLVPHC, nhằm đảm bảo phù hợp với việc tăng mức phạt đối với từng hành vi vi phạm trong tình hình thực tế hiện nay.

Nhìn chung, những quy định của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP cơ bản hạn chế được những hành vi vi phạm các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Tuy nhiên một số hành vi vi phạm không được quy định như: Không có văn bản thông báo về thời gian hoạt động của cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT cho cơ quan Công an có thẩm quyền; không có văn bản thông báo về tạm ngừng hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT cho cơ quan Công an có thẩm quyền; không chấp hành hoặc cản trở việc kiểm tra ANTT của cơ quan Công an có thẩm quyền. Như vậy cơ quan chuyên môn không nắm bắt kịp thời gian hoạt động và tạm ngừng hoạt động của cơ sở kinh doanh; cơ sở kinh doanh không chấp hành hoặc cản trở việc kiểm tra ANTT của cơ quan Công an có thẩm quyền không được quy định vậy việc kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm vi phạm không được pháp luật bảo vệ và có chế tài xử lý cụ thể.

Bên cạnh đó, các quy định trong các điều, khoản của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP còn nhiều hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động của ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT được quy định tại Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định XPVPHC trong lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch và quảng cáo như: Diện tích phòng

karaoke phải từ đủ 20m<sup>2</sup> trở lên (không tính công trình phụ); Cửa phòng karaoke bằng kính trong suốt, không màu, không thay đổi hiện trạng cửa phòng karaoke sau khi đã được thẩm định để cấp Giấy phép kinh doanh karaoke (không đặt khóa, chốt cửa bên trong, không dùng vải, đề can hoặc chất liệu khác để che, dán cửa phòng karaoke); Hoạt động karaoke sau 24 giờ đêm hoặc 08 giờ sáng; Kinh doanh karaoke và vũ trường ở địa điểm cách trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, cơ quan hành chính nhà nước dưới 200 mét; không bảo đảm đủ ánh sáng tại vũ trường và phòng karaoke theo quy định; sử dụng nhân viên phục vụ trong một phòng karaoke vượt quá số lượng theo quy định; Kinh doanh hoạt động karaoke không có giấy phép hoặc không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi kinh doanh; Đặt hệ thống báo động (đèn, chuông hoặc các tín hiệu khác) nhằm để đối phó với hoạt động kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Để xảy ra các loại tệ nạn trong cơ sở kinh doanh karaoke như: dùng phương thức phục vụ khiêu gợi tình dục (khiêu dâm), mua, bán dâm, môi giới mại dâm, bán hoặc sử dụng trái phép chất ma túy, đánh bạc....

### *c) Thủ tục áp dụng XPVPHC*

Các thủ tục XPVPHC có thể xác định theo các giai đoạn đã nêu phần Chương 1. Nhưng đối với trình tự XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT có thể xác định gồm 5 bước như sau:

#### *Thứ nhất, phát hiện vi phạm*

Đây là bước đầu tiên rất quan trọng đòi hỏi người có thẩm quyền xử phạt kịp thời phát hiện giúp sớm XLVPHC, ngăn chặn và giảm bớt hậu quả và thiệt hại có thể xảy ra. Việc phát hiện vi phạm hành chính bằng nhiều hình thức, có thể do nhân dân báo tin, do kiểm tra phát hiện, có thể do cơ quan khác chuyển hồ sơ qua đề nghị xử phạt theo thẩm quyền.

#### *Thứ hai, đình chỉ vi phạm hành chính*

Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử lý phải ra lệnh đình chỉ ngay hành vi vi phạm. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT xảy ra rất nhiều, nhất là ngành, nghề kinh doanh dịch vụ lưu trú, kinh doanh dịch vụ in, kinh doanh dịch vụ cầm đồ, kinh doanh dịch vụ karaoke, kinh doanh dịch vụ xoa bóp các trung tâm đông dân cư, các khu công nghiệp.... Đình chỉ hành vi vi phạm nhằm chấm dứt ngay việc vi phạm, không để xảy ra hậu quả lớn hơn.

#### *Thứ ba, lập biên bản vi phạm*

Khi phát hiện vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản, trừ trường hợp xử phạt không lập biên bản theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật XLVPHC.

Trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ thì việc lập biên bản vi phạm hành chính được tiến hành ngay khi xác định được tổ chức, cá nhân vi phạm.

Biên bản vi phạm hành chính phải ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm lập biên bản; họ, tên, chức vụ người lập biên bản; họ, tên, địa chỉ, nghề nghiệp của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm; giờ, ngày, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm; hành vi vi phạm; biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm việc xử lý; tình trạng tang vật, phương tiện bị tạm giữ; lời khai của người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm; nếu có người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại thì phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ, lời khai của họ; quyền và thời hạn giải trình về vi phạm hành chính của người vi phạm hoặc đại diện của tổ chức vi phạm; cơ quan tiếp nhận giải trình.

Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không có mặt tại nơi vi phạm hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký

vào biên bản thì biên bản phải có chữ ký của đại diện chính quyền cơ sở nơi xảy ra vi phạm hoặc của hai người chứng kiến.

Biên bản vi phạm hành chính phải được lập thành ít nhất 02 bản, phải được người lập biên bản và người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm ký; trường hợp người vi phạm không ký được thì điểm chỉ; nếu có người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại thì họ cũng phải ký vào biên bản; trường hợp biên bản gồm nhiều tờ, thì những người được quy định tại khoản này phải ký vào từng tờ biên bản. Nếu người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm, người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại từ chối ký thì người lập biên bản phải ghi rõ lý do vào biên bản.

Biên bản vi phạm hành chính lập xong phải giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính 01 bản; trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản phải được chuyển ngay đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt.

Trường hợp người chưa thành niên vi phạm hành chính thì biên bản còn được gửi cho cha mẹ hoặc người giám hộ của người đó.

#### *Thứ tư, ra quyết định xử phạt*

Trường hợp một cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính mà bị xử phạt trong cùng một lần thì chỉ ra 01 quyết định xử phạt, trong đó quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm hành chính.

Trường hợp nhiều cá nhân, tổ chức cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì có thể ra 01 hoặc nhiều quyết định xử phạt để quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng cá nhân, tổ chức.

Trường hợp nhiều cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính khác nhau trong cùng một vụ vi phạm thì có thể ra 01 hoặc nhiều



quyết định xử phạt để quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm của từng cá nhân, tổ chức.

Quyết định xử phạt có hiệu lực kể từ ngày ký, trừ trường hợp trong quyết định quy định ngày có hiệu lực khác.

*Thứ năm, cưỡng chế thi hành quyết định*

Về nguyên tắc, theo quy định, cá nhân, tổ chức bị XPVPHC phải chấp hành quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi áp dụng các biện pháp cưỡng chế hành chính để thi hành quyết định xử phạt trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT phải tuân thủ những quy định như người có thẩm quyền ban hành quyết định XPVPHC thì có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế và tổ chức thi hành việc cưỡng chế để thi hành quyết định xử phạt; việc cưỡng chế chỉ được tiến hành khi có quyết định cưỡng chế hành chính của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; quyết định cưỡng chế hành chính có hiệu lực thi hành trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày ra quyết định...

*Đánh giá các quy định pháp luật về XPVPHC*

Hiện nay, các quy định pháp luật về XPVPHC nói chung và quy định pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT nói riêng tương đối đầy đủ, chặt chẽ, khoa học, đáp ứng được yêu cầu của công tác XPVPHC trong tình hình mới. Từ Quốc hội, Chính phủ đến các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp đã ban hành các văn bản phục vụ cho việc XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT, khi áp dụng các văn bản pháp luật nêu trên trong việc XLVPHC trong lĩnh vực này trên địa bàn tỉnh Bến Tre đạt được một số thuận lợi và khó khăn nhất định, cụ thể:

Nhìn chung, những hành vi vi phạm mới được quy định trong Nghị định số 167/2013/NĐ-CP đã tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT trong việc kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trong quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT, từ đó giúp các tổ chức, cá nhân nhận thức rõ trách nhiệm của mình khi tham gia các hoạt động kinh doanh có điều kiện về ANTT, đồng thời tạo điều kiện để công chức, lực lượng công an người có thẩm quyền được phân công quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, đưa công tác quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT đạt được những kết quả tích cực.

Bên cạnh những thuận lợi khi triển khai thực hiện những quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP đã hạn chế được những hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Tuy nhiên, qua quá trình thực hiện vẫn còn một hạn chế như: Không có văn bản thông báo về thời gian hoạt động của cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT cho cơ quan có thẩm quyền; không có văn bản thông báo về tạm ngừng hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT cho cơ quan có thẩm quyền; không chấp hành hoặc cản trở việc kiểm tra ANTT của cơ quan có thẩm quyền. Như vậy cơ quan chuyên môn không nắm bắt kịp thời thời gian hoạt động và tạm ngừng hoạt động của cơ sở kinh doanh; cơ sở kinh doanh không chấp hành hoặc cản trở việc kiểm tra ANTT của cơ quan Công an có thẩm quyền không được quy định vậy việc kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm vi phạm không được được pháp luật bảo vệ và có chế tài xử lý cụ thể.

## **2.3. Thực tiễn XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT tại tỉnh Bến Tre**

### **2.3.1. Những kết quả đạt được trong công tác XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT tại tỉnh Bến Tre**

Theo báo cáo của Công an tỉnh về báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 73/2010/NĐ-CP quy định XPVPHC trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội năm 2012 và Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định XPVPHC trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội từ năm 2013 đến tháng 9 năm 2016 thì tổng số trường hợp thì tổng số trường hợp vi phạm về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT bị phát hiện và xử lý trong thời gian từ năm 2012 - 9/2016 là 826 trường hợp, trong đó 477 trường hợp cho thuê lưu trú khác (bao gồm kinh doanh khách sạn và kinh doanh nhà nghỉ, nhà trọ), 53 trường hợp hoạt động in; 157 trường hợp dịch vụ cầm đồ; 85 trường hợp kinh doanh karaoke; 32 trường hợp cơ sở xoa bóp (massage); 11 trường hợp kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG. Theo báo cáo: Năm 2012, đã xử lý 157 vụ vi phạm (giảm 13,3% so với cùng kỳ - năm 2011 là 181 vụ). Năm 2013, đã xử lý 173 vụ vi phạm tăng 10,2% so với năm 2012 (đã xử lý 157 vụ vi phạm); Năm 2014, đã xử lý 165 vụ vi phạm giảm 4,6% so với năm 2013 (đã xử lý 173 vụ vi phạm); Năm 2015, đã xử lý 170 vụ vi phạm tăng 3,2% so với năm 2014 (đã xử lý 165 vụ vi phạm), cho thấy tình hình vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT diễn biến ngày càng phức tạp, gây bức xúc trong dư luận xã hội....

Trong 9 tháng đầu năm 2016 trên địa bàn tỉnh Bến Tre, đã tiến hành thực hiện công tác kiểm tra trong lĩnh vực quản lý, ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT với kết quả như sau: tổ chức kiểm tra, nhắc nhở 891 trường hợp cơ sở kinh doanh có điều kiện chấp hành nghiêm những quy định của pháp luật khi hoạt động kinh doanh, đã phát hiện 161 vụ vi phạm hành

chính về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT, so với cùng kỳ 9 tháng năm 2015 (127 vụ), tăng 34 vụ, tỷ lệ tăng 26,8%. Đồng thời đã ban hành ban hành 161 quyết định XPVPHC trong lĩnh vực quản lý, ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT với tổng số tiền phạt là 263 triệu đồng.

Song với quyết tâm phấn đấu nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao của công chức, lực lượng công an đã đạt được những kết quả nhất định. Các cơ quan có thẩm quyền, trong đó có Công an tỉnh đã tích cực và phối hợp với các ngành liên quan vừa thực hiện nhiệm vụ do Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh giao, vừa duy trì chế độ kiểm tra giám sát địa bàn, đồng thời trong quá trình thực thi nhiệm vụ thường xuyên nhắc nhở, tuyên truyền vận động các tổ chức và nhân dân về các quy định, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để từ đó từng bước nâng cao ý thức của người dân về lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Ngoài ra phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, xác minh những hồ sơ có liên quan đến việc XPVPHC. Cụ thể qua các năm như sau:

**Bảng 2.2:** Bảng tổng hợp về XPVPHC đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT tỉnh Bến Tre (từ năm 2012 - 9/2016)

Năm	2012	2013	2014	2015	9/2016
Quyết định XPVPHC (trường hợp)	157	173	165	170	161
Tổng số tiền (đơn vị tính: triệu)	256	284	269	278	263

Nguồn: [23, tr.11 – 15]

Nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về ANTT đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Chính phủ giao lực lượng Công an bằng biện pháp hoạt động công khai của nhà nước để góp phần quản lý xã hội, vừa là biện pháp nghiệp vụ cơ bản, công chức, lực lượng Công an thừa hành pháp

luật, dựa vào pháp luật để thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, xử lý và đồng thời hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong hoạt động kinh doanh đúng theo quy định của pháp luật.

Phục vụ việc phát triển kinh tế - xã hội: XPVPHC về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT có nhiều lĩnh vực khác nhau, mỗi lĩnh vực, mỗi cơ sở có tính chất phức tạp khác nhau do tính chất kinh doanh, vị trí kinh doanh...từ tính chất phức tạp của từng ngành, nghề nên trong công tác quản lý, kiểm tra phải chặt chẽ, đảm bảo về ANTT, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh góp phần phục vụ nhu cầu xã hội và bảo vệ ANTT.

Phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm: Để đáp ứng yêu cầu công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm đảm bảo ANTT trong tình hình mới, trong công tác quản lý phải nắm vững số lượng những cơ sở làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT có trên địa bàn, địa điểm, sơ đồ, số người làm trong cơ sở, người đứng đầu cơ sở về chấp hành pháp luật, những người đến giao dịch, thái độ chấp hành pháp luật, phản ánh của quần chúng nhân dân...để phục vụ cho yêu cầu công tác của ngành Công an trong công tác quản lý nhà nước về ANTT trong tình hình mới.

Phục vụ công tác cải cách hành chính: Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức hoạt động kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT, đồng thời phục vụ tốt các yêu cầu nghiệp vụ của ngành trong công tác điều tra cơ bản, đòi hỏi trong công tác quản lý, kiểm tra thực tế các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, nhằm phát hiện, chấn chỉnh những sơ hở, thiếu sót trong quản lý xã hội và quản lý Nhà nước trên lĩnh vực kinh doanh có điều kiện. Để kiến nghị về cấp trên bổ sung vào quy

định của pháp luật những sơ hở, thiếu sót còn vướng mắc trong quản lý hoặc những quy định chưa phù hợp trong hồ sơ điều tra cơ bản, để phục vụ có hiệu quả trong công tác quản lý.

Ngoài ra, việc thực hiện Chỉ thị 814/TTg ngày 12/12/1996 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, thiết lập trật tự kỷ cương trong các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng và Quyết định của Ủy ban nhân dân về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành văn hóa xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội tỉnh. Trong những năm qua (từ năm 2012 – 9/2016), Thanh tra Sở Văn hoá, Thể thao và du lịch (Đây là cơ quan được giao nhiệm vụ Thường trực của Đoàn kiểm tra liên ngành văn hóa xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội) phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra trên 6.000 cơ sở và lập hồ sơ XPVPHC 120 trường hợp với số tiền 470.000.000 đồng được thể hiện cụ thể như sau:

**Bảng 2.3: Bảng tổng hợp về XPVPHC đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT tỉnh Bến Tre (từ năm 2012 - 9/2016) do Đoàn kiểm tra liên ngành văn hóa xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội tỉnh**

<b>Năm</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>
Quyết định XPVPHC (trường hợp)	19	33	19	24	25
Tổng số tiền (đơn vị tính: triệu)	40	84,5	86	136	123,5

Nguồn: [tr. 16 -19]

### **2.3.2. Đánh giá thực trạng XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT từ thực tiễn tỉnh Bến Tre**

Trong thời gian qua, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh Bến Tre đã tập trung triển khai thi hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về XLVPHC nói chung, trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều

kiện về ANTT nói riêng như về nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn, hành vi vi phạm ... từ đó góp phần quan trọng trong việc phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật hành chính. Qua thực tiễn công tác XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT đã góp phần tích cực cho công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm đảm bảo ANTT, kỷ cương xã hội được đảm bảo; bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật và nhận thức của các tổ chức, cá nhân về công tác quản lý XLVPHC được nâng cao.

*Những ưu điểm có được như nêu trên do những nguyên nhân sau:*

*Một là,* việc thực hiện các quy định của pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT tại tỉnh Bến Tre trong những năm qua được cấp ủy, thủ trưởng các đơn vị chức năng quan tâm, quán triệt tạo điều kiện thuận lợi cho công tác này được thực hiện một cách có hiệu quả.

*Hai là,* lực lượng tham gia trong công tác XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT chủ yếu là công chức, lực lượng công an. Do đó, tính quyền lực nhà nước trong xử lý hành chính trong lĩnh vực này được áp dụng tương đối có hiệu quả. Mặt khác, công chức, lực lượng công an với chức năng chính là phòng, chống tội phạm, giữ gìn ANTT xã hội, nên công tác XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT cũng chính là một trong những nhiệm vụ của ngành Công an, của các cơ quan có thẩm quyền.

*Ba là,* trong công tác XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT ngoài lực lượng chủ chốt là công an còn được sự hỗ trợ tích cực của các cơ quan pháp luật tại địa phương trong công tác XLVPHC như: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp, Sở Lao

động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các phòng chuyên môn ở các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre... từ đó giúp cho công tác xử lý được chặt chẽ đúng thẩm quyền, đúng qui định pháp luật.

*Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT còn bộc lộ một số hạn chế, khó khăn như sau:*

*Một là,* công tác xử phạt các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT hiện nay được qui định nằm rải rác ở các nghị định khác nhau của Chính phủ về XPVPHC, gây nhiều khó khăn cho các cơ quan có thẩm quyền xử phạt, chưa phản ánh tính chất, mức độ, hậu quả có tính đặc thù của những hành vi vi phạm hành chính liên quan đến ANTT này so với các hành vi vi phạm hành chính khác.

*Hai là,* chế tài XPVPHC nhất là hình thức phạt tiền còn bất cập, hạn chế hiệu quả XPVPHC trong thực tế. Hình thức phạt tiền là hình thức phạt chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT theo pháp luật hiện hành còn bất cập và thấp so với các lĩnh vực khác, như: không phân biệt mức phạt đối với vi phạm của tổ chức và cá nhân, mức phạt tối đa trong lĩnh vực này chỉ 40 triệu đồng.

*Ba là,* Trong thực tế, nhiều hành vi vi phạm hành chính được người thi hành công vụ phát hiện nhưng chỉ nhắc nhở mà không tiến hành lập biên bản vi phạm và chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền xử lý nên tính răn đe còn hạn chế, không bảo đảm nguyên tắc mọi hành vi vi phạm hành chính được phát hiện phải được xử lý kịp thời.

*Bốn là,* Đối tượng thực hiện hành vi vi phạm hành chính gây khó khăn cho công tác kiểm tra, XLVPHC. Chủ các cơ sở, doanh nghiệp kinh doanh



các ngành, nghề có điều kiện về ANTT thường rất tinh vi, nên lực lượng chức năng khó kiểm tra phát hiện xử lý, phải cần các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ hỗ trợ mới xác định được hành vi vi phạm. Thậm chí một số trường hợp chống đối, gây khó khăn cho công tác kiểm tra. Một số đối tượng là doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra có thái độ không hợp tác với đoàn kiểm tra, nhưng không có chế tài phù hợp để xử lý. Việc đôn đốc các đối tượng được thanh tra, kiểm tra thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm tra còn gặp nhiều khó khăn.

*Năm là*, việc gửi, tổng đạt quyết định XPVPHC còn chưa đạt yêu cầu, tính hiệu lực trong việc chấp hành các quyết định XPVPHC còn thấp.

*Sáu là*, trường hợp cố tình dây dưa, không thực hiện quyết định xử phạt nhưng khó áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo điều 86, Luật XLVPHC do sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan còn hạn chế nên công tác đôn đốc thực hiện quyết định XPVPHC còn gặp nhiều khó khăn.

*Bảy là*, việc xây dựng cơ sở dữ liệu về XLVPHC nói chung và XLVPHC về lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT tại phạm vi địa phương còn gặp khó khăn, đến nay chưa thực hiện được.

Từ nghiên cứu thực tế XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT tại tỉnh Bến Tre có thể thấy các hạn chế trên là do các nguyên nhân sau đây:

*Nguyên nhân khách quan:*

*Một là*, thể chế quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC chưa hoàn thiện.

Do sự bất cập, không thống nhất của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về XLVPHC. Hệ thống văn bản pháp luật về XPVPHC luôn có sự thay đổi, chưa đồng bộ, chậm có hướng dẫn cụ thể, còn có những quy định

còn chung chung, rải rác ở các quy định khác nhau, tính khả thi chưa cao.

Theo quy định của Luật XLVPHC thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu về XLVPHC trong phạm vi địa phương, chỉ đạo các Sở, ban, ngành cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về XLVPHC. Hiện nay, Chính phủ đang lấy ý kiến góp ý Nghị định quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC, do vậy cơ chế về chia sẻ và cung cấp thông tin các đối tượng vi phạm hành chính chưa có, nên rất khó xác định đối với những trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần, tái phạm để được xem là tình tiết tăng nặng trong quá trình XLVPHC.

Theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP thì Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác quản lý nhà nước về XLVPHC. Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ cũng quy định cụ thể giải pháp kiện toàn tổ chức các cơ quan tư pháp địa phương để giúp Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC: “Đối với Sở Tư pháp các tỉnh chưa thành lập Phòng Quản lý XLVPHC thì Sở Tư pháp phân công nhiệm vụ quản lý công tác XLVPHC cho phòng chuyên môn thích hợp thuộc Sở trên tinh thần bổ sung từ 3-5 biên chế chuyên trách để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ. Căn cứ vào yêu cầu và khối lượng công việc quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ sung biên chế cho Phòng Tư pháp cấp huyện, bảo đảm mỗi Phòng Tư pháp ít nhất một biên chế chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn theo quy định của pháp luật”. Tuy nhiên, hiện nay công tác này ở địa phương, đặc biệt là tại cấp huyện, chưa bố trí được biên chế, phải kiêm nhiệm và chưa có hướng dẫn của các Bộ, ngành ở Trung ương.

*Hai là*, kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác XPVPHC tuy đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được so với yêu cầu hiện nay. Kinh phí và các điều kiện, phương tiện đảm bảo hoạt động cho việc quản lý công tác XLVPHC là yếu tố có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong việc đảm bảo hiệu quả, chất lượng công việc trong quá trình tổ chức thực hiện như kinh phí đảm bảo cho việc triển khai thực hiện, trang thiết bị, phương tiện làm việc, xây dựng cơ sở dữ liệu công tác XLVPHC, xây dựng hồ sơ lưu trữ, kho lưu trữ. Nhưng hiện nay, các cơ quan có thẩm quyền chưa có quy định cụ thể về vấn đề này như mức chi, nội dung chi, nguồn kinh phí nên trong quá trình tổ chức thực hiện trong công tác XLVPHC gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong khi phải chờ cơ chế cụ thể để vận dụng cho phù hợp. Đây cũng là nguyên nhân khó khăn, vướng mắc cho việc tổ chức thực hiện.

*Ba là*, ý thức chấp hành pháp luật của các đối tượng vi phạm chưa nghiêm túc, trong khi đó chế tài áp dụng khi cưỡng chế vừa thiếu, vừa bất cập. Việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định XPVPHC theo quy định của pháp luật trên thực tế thực hiện rất khó khăn.

*Bốn là*, một số doanh nghiệp có trụ sở đăng ký không rõ ràng hoặc thay đổi địa chỉ đăng ký hoạt động nên khi gửi quyết định XPVPHC không đến nơi hoặc bị thất lạc. Một số trường hợp khi cơ quan Thanh tra gửi Giấy mời đại diện tư cách pháp nhân đơn vị đến làm việc để lập biên bản vi phạm hành chính nhưng đơn vị lại cử cán bộ không đủ tư cách pháp nhân hoặc không có Giấy ủy quyền đến làm việc nên không đủ điều kiện làm việc.

*Nguyên nhân chủ quan:*

*Một là*, công tác tham mưu, đề xuất, kiến nghị của các đơn vị chức năng với ngành dọc cấp trên, với chính quyền các cấp có thẩm quyền về những khó khăn, phức tạp, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

về ANTT chưa kịp thời, thường xuyên.

*Hai là*, công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của các lực lượng thực thi pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT còn hạn chế nên trong nhiều năm không phát hiện được nhiều những sai sót để chấn chỉnh, uốn nắn, khắc phục kịp thời.

*Ba là*, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm của một số người trực tiếp làm nhiệm vụ kiểm tra, XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT còn hạn chế nên hiệu quả công tác tuần tra, xử lý vi phạm chưa cao.

*Bốn là*, công tác XLVPHC ở một số đơn vị chưa được quan tâm thường xuyên, đúng mức, chưa được cụ thể hóa bằng văn bản của cơ quan, đơn vị mình, chính vì vậy chưa rõ trách nhiệm của cấp, ngành để kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

## **Kết luận Chương 2**

Qua xem xét thực trạng về thực hiện XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT ở chương cho thấy, việc XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT có nhiều cố gắng đã đạt được những ưu điểm đáng ghi nhận, song việc thực hiện XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định. Qua nghiên cứu tác giả đã tìm ra được nguyên nhân đạt được những ưu điểm đó, đồng thời cũng chỉ ra được nhiều nguyên nhân làm hạn chế việc XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT tại tỉnh Bến Tre nói riêng và cả nước nói chung. Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trên, đồng thời tiếp tục phát huy những ưu điểm đã đạt được trong thời gian tới, đòi hỏi cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh Bến Tre phải có những quan điểm và giải pháp

phù hợp kể cả trước mắt và lâu dài, những giải pháp toàn diện từ việc triển khai, quản lý đến những giải pháp về công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền trong toàn bộ hoạt động XPVPHC nói chung và XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT nói riêng.

### Chương 3

## QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CỦA XPVPHC TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VỀ ANTT

Nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh thuộc các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT, phòng ngừa và xử lý triệt để các hành vi phạm tội và các vi phạm hành chính trong lĩnh vực này, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh hợp pháp của các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp, tác giả đề xuất một số quan điểm và giải pháp như sau:

### **3.1. Nhu cầu nâng cao chất lượng của XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT**

#### ***3.1.1. Nhu cầu phát triển kinh tế xã hội tại địa phương đảm bảo ANTT xã hội***

Mục đích của XPVPHC nói riêng và của XLVPHC nói chung là ngăn chặn, phòng ngừa những hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý nhà nước. Việc XLVPHC là một loại cưỡng chế nhà nước. Bên cạnh việc sử dụng các biện pháp thuyết phục, vận động thì các biện pháp cưỡng chế nhà nước có vai trò, ý nghĩa rất lớn trong việc đảm bảo kỷ luật, kỷ cương, bảo đảm pháp chế. Có thể khẳng định, không có cưỡng chế, không có XPVPHC thì sẽ không đảm bảo được trật tự, đảm bảo được quyền và lợi ích của nhà nước cũng như của mỗi cá nhân, tổ chức.

Thời gian qua, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT, nhất là karaoke, massage, cho thuê lưu trú, dịch vụ cầm đồ... phát triển khá sôi động. Bên cạnh mặt tích cực, các lĩnh vực này cũng phát sinh và tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp về ANTT như: thuê khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ để hoạt động mại dâm, tổ chức đánh bạc, sử dụng trái

phép chất ma túy; lợi dụng hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ để tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, cho vay nặng lãi, siết nợ, đòi nợ thuê, bắt giữ người trái pháp luật... gây ảnh hưởng xấu đến tình hình ANTT. Do đó, việc nâng cao hiệu quả XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT nhằm đáp ứng nhu cầu đảm bảo ANTT trên địa bàn.

### ***3.1.2. Đòi hỏi về đảm bảo pháp chế trong Nhà nước pháp quyền Việt Nam***

Đảm bảo pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước là bằng những cơ chế và hoạt động quản lý của bộ máy hành chính nhà nước làm cho pháp luật được thực thi, tuân thủ trong thực tế. Để đảm bảo pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước cần phải có các biện pháp pháp lý như: Hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp); Hoạt động xét xử của tòa án nhân dân; Hoạt động của thanh tra nhà nước và thanh tra nhân dân; Hoạt động kiểm tra của các tổ chức xã hội (kiểm tra xã hội); hoạt động điều tra tội phạm, hoạt động kiểm tra, XLVPHC, trong đó bao gồm cả XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT...

Các cơ quan quản lý nhà nước phải hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật, không trái với Hiến pháp và pháp luật; hoạt động áp dụng pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước phải được thực hiện bởi các chủ thể có thẩm quyền do pháp luật quy định. Do đó việc XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT cũng không ngoại lệ, tức phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Đảm bảo hiệu quả công tác XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT cũng xuất phát từ nhu cầu tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực XLVPHC. Vì vậy có thể nói rằng, XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT có vai trò quan trọng trong

quá trình thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước. Cụ thể: Thông qua XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT mà nhiều hành vi vi phạm pháp luật được phát giác, được làm sáng tỏ, góp phần bảo vệ quyền lợi của nhà nước, giữ gìn tốt ANTT. Đồng thời qua đó cũng kịp thời phát hiện và kiến nghị với Đảng, Nhà nước, cũng như các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời chấn chỉnh công tác quản lý, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới những cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tiễn của đời sống. Thông qua XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT cũng tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, giữ gìn kỷ cương pháp luật của Nhà nước.

### ***3.1.3. Nhu cầu đảm bảo quyền con người, quyền công dân***

Đảm bảo quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân luôn là tâm điểm của mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Quyền con người, quyền công dân có được đảm bảo thực hiện khi nền hành chính vững mạnh, pháp luật được thực hiện nghiêm minh, các hành vi vi phạm pháp luật phải được xử lý đúng người, đúng pháp luật trong tất cả mọi lĩnh vực. Trong XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT cũng vậy.

Việc đảm bảo quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân đặt ra nhiều vấn đề, trong đó việc phát huy vai trò của pháp luật, mà chủ yếu là vai trò của pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT là một trong những yếu tố tác động trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Trong thời gian tới, với mục tiêu tăng cường pháp quyền xã hội chủ nghĩa và những chủ trương lớn trong cải cách hành chính trước hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đòi hỏi phải



hoàn thiện hệ thống pháp lý về XPVPHC trong lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Chính sự hoàn thiện hệ thống pháp lý về XPVPHC trong lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT mới đáp ứng các yêu cầu đặt ra đối với việc đảm bảo thực hiện quyền con người, quyền công dân trong tình hình mới. Để đạt được mục tiêu đảm bảo quyền con người, quyền công dân đòi hỏi phải hoàn thiện thủ tục pháp lý, nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của công chức, lực lượng công an và ý thức pháp luật của công dân, đồng thời xác định trách nhiệm của các cấp, các cơ quan công chức, lực lượng công an trong việc về XPVPHC trong lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Mặt khác, cần phải làm cho mọi công dân, mọi tổ chức, công chức, lực lượng công an thấy được vai trò, tầm quan trọng của về XPVPHC trong lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT để làm công cụ sắc bén bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

#### ***3.1.4. Nhu cầu nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT***

Công tác XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT có tác động rất lớn đến ý thức chấp hành, đảm bảo ANTT của người dân, đặc biệt là các tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh các ngành nghề có điều kiện về ANTT ; đồng thời cũng có tác động đến tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp của công chức, lực lượng công an trong thực thi nhiệm vụ XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Thông qua công tác XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT, các tổ chức, cá nhân có thể kiểm tra, giám sát lẫn nhau trong việc chấp hành quy định pháp luật. Qua công tác theo dõi thi hành pháp luật về XLVPHC, các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có thể giám sát việc tổ chức kiểm tra, xử lý của lực lượng thi hành nhiệm vụ. Từ

đó thúc đẩy công tác XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT được nhanh chóng, chính xác theo đúng pháp luật, góp phần chống tham nhũng, sách nhiễu nhân dân. Mặt khác, thông qua công tác XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT Đảng và Nhà nước ta phát hiện ra những bất hợp lý của chính sách, pháp luật và kiểm tra được tính đúng đắn, sự phù hợp của đường lối, chính sách pháp luật đã ban hành, từ đó có cơ sở nghiên cứu để kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp trước những yêu cầu của thực tiễn nhằm hoàn thiện sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

### **3.2. Quan điểm nâng cao chất lượng của XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT**

Để nâng cao hiệu quả XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT trước hết đòi hỏi phải hoàn thiện hệ thống pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT cần đảm bảo những quan điểm sau:

*Thứ nhất*, XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT phải được tiến hành nghiêm minh với sự tham gia của cả hệ thống chính trị với các hoạt động như: Tập trung đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT đến mọi tầng lớp nhân dân; tạo dư luận phê phán gay gắt những người có hành vi vi phạm về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, xem đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm ổn định công tác ANTT, an toàn xã hội.

*Thứ hai*, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong công tác quản lý địa bàn, xử lý cương quyết trong công tác XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác lãnh, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp

trong công tác quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT ; triển khai thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, tuân theo các quy trình về quản lý, xử phạt vi phạm đối với cơ sở kinh doanh thuộc ngành, nghề có điều kiện về ANTT nhằm tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này. Tập trung hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT, ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản dưới luật, bảo đảm tính đồng bộ và tính chế tài cao, để pháp luật được thực thi nghiêm chỉnh trong thực tế cuộc sống.

*Thứ ba*, đổi mới phương thức lãnh đạo công tác XPVPHC nói chung và XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT nói riêng thể hiện bằng các hình thức văn bản như: nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động, kế hoạch. Trong các văn bản chỉ đạo của cấp uỷ đảng cần xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của tập thể, cá nhân, thời gian sơ kết, tổng kết để làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện, tránh tình trạng lãnh đạo chung chung, đồng thời đề cao trách nhiệm của cá nhân, người đứng đầu của cơ quan quản lý Nhà nước trong chỉ đạo điều hành trong công tác XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

*Thứ tư*, đảm bảo phải thống nhất tính pháp chế xã hội chủ nghĩa trong XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Do đó, mọi hành vi vi phạm cần được phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

**3.3. Giải pháp nâng cao chất lượng của XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT**

### ***3.3.1. Hoàn thiện pháp luật XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT***

Để nâng cao hiệu quả công tác XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT cần phải hoàn thiện pháp luật. Cụ thể:

*Một là*, khẩn trương, kịp thời ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các Luật mới; Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương cần phối hợp chặt chẽ trong quá trình tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tránh việc các văn bản ban hành có sự chồng chéo, mâu thuẫn với nhau, gây khó khăn cho việc áp dụng tại địa phương; tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật còn bất cập để kịp thời sửa đổi, bổ sung một số quy định cho phù hợp tình hình thực tiễn. cần thống nhất, hợp nhất các Nghị định số 167/2013/NĐ-CP và Nghị định số 185/2013/NĐ-CP. Đồng thời, rà soát, bãi bỏ những văn bản pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT không còn phù hợp.

Liên quan đến vấn đề này, chúng tôi kiến nghị nên nghiên cứu ban hành một nghị định của Chính phủ quy định XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Vì thực tế hiện nay, các hành vi vi phạm này, hình thức xử phạt, mức xử phạt, thẩm quyền xử phạt...được quy định nằm rải rác ở nhiều nghị định khác nhau của Chính phủ, vừa tản mạn, vừa đánh đồng cùng với các hành vi vi phạm bình thường khác, do các tổ chức, cá nhân bình thường khác thực hiện. Chính phủ ban hành Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định điều kiện về ANTT đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, đồng thời Bộ trưởng Bộ Công an đã và đang dự thảo Thông tư hướng dẫn điều kiện về ANTT đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện đối với 23 ngành, nghề kinh doanh mà trong khi đó Chính phủ không ban hành một Nghị định riêng để quy định các hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh

ngành, nghề có điều kiện về ANTT là bất hợp lý, khó khăn cho các cơ quan có thẩm quyền xử phạt, còn các tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT cũng không ý thức hết được trách nhiệm cao trong việc thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật trong lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT này.

*Hai là*, cần sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP và Nghị định số 185/2013/NĐ-CP. Đồng thời, nên quy định mức XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT theo hướng cao hơn mức phạt đối với hành vi tương tự khi vi phạm điều kiện ngành, nghề kinh doanh khác quy định ở các Nghị định XPVPHC trên lĩnh vực thương mại hoặc Nghị định xử phạt chuyên ngành khác.

*Ba là*, cần nâng cao mức xử phạt để ngăn ngừa hành vi sang nhượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT ; bổ sung hành vi cần xử phạt là giả mạo điều kiện về bằng cấp và trình độ học vấn đối với người quản lý doanh nghiệp và nhân viên dịch vụ bảo vệ và hành vi cho người khác mượn tên tổ chức, cá nhân để thành lập doanh nghiệp dịch vụ bảo vệ...

*Bốn là*, phân định lại tính chất và cách áp dụng các hình thức xử phạt. Việc phân biệt hình thức phạt chính, hình thức phạt bổ sung, hình thức vừa là phạt chính, vừa phạt bổ sung như hiện nay là phù hợp. Vấn đề đặt ra là cần xác định hình thức nào chỉ áp dụng phạt chính, hình thức nào chỉ áp dụng phạt bổ sung và hình thức nào có thể vừa áp dụng như là phạt chính, vừa có thể áp dụng như là phạt bổ sung cũng như việc phạt bổ sung có nhất thiết phải gắn với phạt chính hay không, nhằm đảm bảo đấu tranh kịp thời và hiệu quả với vi phạm hành chính.

*Năm là*, Bộ Tài chính cần sớm sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, sử dụng tiền thu được từ XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT cho phù hợp theo hướng tăng chế độ bồi

dưỡng cho lực lượng làm nhiệm vụ XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT cho phù hợp với tình hình thực tế.

### ***3.3.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT nói riêng***

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là yếu tố quan trọng nhằm đẩy mạnh, nâng cao nhận thức của cá nhân, tổ chức trong việc chấp hành pháp luật nói chung và pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT nói riêng. Chính vì vậy, các ngành, đơn vị các cấp (đặc biệt là Công an nhân dân các cấp) có trách nhiệm tổ chức quán triệt, phổ biến và triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định, trình tự, thủ tục về điều kiện ANTT đối với lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT ; phương thức thủ đoạn của các loại tội phạm và hướng dẫn các cơ sở kinh doanh thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo chủ động của Ngành.

Thực tế thời gian qua cho thấy, Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, cơ quan chuyên môn triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về XPVPHC với nhiều hình thức đa dạng, thiết thực, với nội dung dễ hiểu, phù hợp từng nhóm công chức, lực lượng công an và mọi tầng lớp nhân dân. Nhờ sự quan tâm đó, nên thời gian qua công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về XPVPHC trong công chức, lực lượng công an và nhân dân đạt được kết quả tích cực; tuy nhiên quá trình thực hiện cũng còn một số hạn chế nhất định như: có trường hợp để hết thời hiệu khiếu nại, có trường hợp đã hết phạm vi thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhưng công dân vẫn đến đề nghị cơ quan hành chính giải quyết, có trường hợp cố tình đeo bám; có nhiều trường hợp cơ quan có thẩm quyền giải quyết kéo dài quá thời gian ra quyết định giải quyết nhưng cứ chờ

mà không biết khiêu nại tiếp... Do đó, để tăng cường hơn nữa hiệu quả tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước về XPVPHC; trong thời gian tới cần tập trung thực hiện một số nội dung như sau:

Tiếp tục mở rộng, nhân rộng và tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về XPVPHC, trong đó chú trọng về thủ tục XPVPHC. Hình thức tuyên truyền, phổ biến phải mới mẻ, đa dạng; đặt biệt là phải công bố công khai thủ tục XPVPHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC; trên trang thông tin điện tử của cơ quan hành chính thực hiện thủ tục; trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết tại nơi tiếp công dân. Về nội dung tuyên truyền, phổ biến cần tập trung vào các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về XPVPHC và các văn bản pháp luật khác có liên quan, phải lựa chọn nội dung thật cụ thể, thật cần thiết để tuyên truyền; khi xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tránh bệnh dàn trải, ôm đồm. Đối tượng tuyên truyền, phổ biến cần phải phân loại theo từng nhóm để thực hiện cho hiệu quả. Lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về XPVPHC với các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật theo Đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương, của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để tổ chức thực hiện.

Để công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cần tăng cường trách nhiệm của các chủ thể tuyên truyền, giáo dục pháp luật, Hội đồng phổ biến giáo dục, pháp luật; đồng thời thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên, công chức, lực lượng công an tham gia giải quyết về XPVPHC nói chung và XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT nói riêng.

### ***3.3.3. Tăng cường các biện pháp, phát hiện kịp thời để XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT***

Thông qua việc tăng cường các biện pháp, phát hiện kịp thời để các chủ thể quản lý không những phát hiện được những nhân tố tích cực mà còn phát hiện được những hiện tượng tiêu cực, các hành vi cố tình bỏ lọt vi phạm pháp luật nói chung, vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT nói riêng để từ đó chủ động kiến nghị hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật xử phạt vi phạm hành chính nói chung và XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT nói riêng, vừa cải tiến các biện pháp và phương pháp cũng như cách thức quản lý đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống vi phạm hành chính, nhằm ổn định trật tự an toàn xã hội góp phần kéo giảm tình hình vi phạm ANTT.

Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu lực, hiệu quả các biện pháp, phát hiện kịp thời XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT cần bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ đối với việc XPVPHC, việc tăng cường các biện pháp, phát hiện kịp thời, thường xuyên đối với hoạt động XPVPHC trong lĩnh vực quản lý này sẽ là nhân tố quan trọng làm giảm thiểu tình trạng tùy tiện, quan liêu, thiếu trách nhiệm của đội ngũ công chức, lực lượng công an, góp phần đảm bảo việc XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Ngoài ra, để tăng cường các biện pháp, phát hiện kịp thời XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT phải được công khai, minh bạch, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật thì hoạt động giám sát của quần chúng nhân dân, báo chí là vô cùng quan trọng. Thông qua hoạt động này, các hành vi vi phạm trong việc phát hiện, xử lý của các lực lượng thực thi công vụ được phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời qua



đó sẽ loại bỏ những công chức, lực lượng công an có hành vi tiêu cực, kém về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, không tích cực tu dưỡng, học tập, không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao, có như vậy mới tạo điều kiện cho việc thu hút được các nhân tài, những người có kinh nghiệm, am hiểu pháp luật vào công tác tại các cơ quan có chức năng XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

#### ***3.3.4. Tăng cường công tác tổ chức, nhân sự cho việc XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT***

Để nâng cao hiệu quả trong XPVPHC nói chung và vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT nói riêng thì vấn đề xây dựng đội ngũ công chức, lực lượng công an có thẩm quyền thực thi pháp luật trong lĩnh vực này cần phải được tiến hành công việc sau:

*Một là*, kiện toàn về tổ chức và quy chế hoạt động của các Đoàn kiểm tra liên ngành văn hóa, xã hội, trật tự an toàn xã hội các cấp, nhất là cấp tỉnh và cấp huyện. Đoàn kiểm tra liên ngành văn hóa, xã hội, trật tự an toàn xã hội các cấp có nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT, do đó, trong quy chế hoạt động phải xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc... để Đoàn kiểm tra liên ngành văn hóa, xã hội, trật tự an toàn xã hội các cấp làm việc có hiệu quả, góp phần phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm hành chính của các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT ở địa phương.

*Hai là*, cần rà soát, đánh giá tổng thể năng lực của công chức, lực lượng công an có thẩm quyền (kể cả lực lượng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội chuyên trách quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT) và các cơ quan thanh tra chuyên ngành có liên quan (bộ, sở, phòng). Trên cơ sở đó, cần phải rà soát, sắp xếp, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và tăng cường

cho các cơ quan, đơn vị đảm bảo đủ biên chế đối với những công chức, lực lượng công an có thâm quyền đầy đủ trình độ, chuyên môn, nắm vững nghiệp vụ, nắm vững pháp luật theo quy định để thực hiện nhiệm vụ tham mưu đối với việc XPVPHC trong lĩnh vực này.

*Ba là*, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, lực lượng công an: Tiếp tục đổi mới nội dung chương trình và phương thức đào tạo bồi dưỡng, chú trọng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn về công tác XPVPHC. Kết hợp đào tạo chính quy với các hình thức đào tạo không chính quy về kiến thức pháp luật về XPVPHC. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức công chức, lực lượng công an tham gia xử phạt các vi phạm hành chính, tăng cường các biện pháp giáo dục cho cán bộ, công chức, lực lượng công an về tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tâm, tận tụy với công việc.

*Bốn là*, cần xem xét lại việc thực hiện quy định trong Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, lực lượng công an. Theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP thì quy định cán bộ, chiến sĩ cảnh sát quản lý các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT (Khoản 18 Điều 8 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP) phải chuyển đổi vị trí công tác sau mỗi 03 năm. Theo chúng tôi, thời gian 03 năm là chưa hợp lý, vì sau 03 năm công tác, là thời gian vừa đủ làm quen với công việc một cán bộ, công chức, lực lượng công an chuyên quản nắm rõ được đối tượng quản lý và các công việc cần phải làm. Nắm được địa bàn và tích lũy được kinh nghiệm nhất định trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thì lại chuyển đổi vị trí công tác là chưa hợp lý. Do đó, đề nghị cần phải sửa đổi, bổ sung Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và nâng thời gian đảm nhiệm vị trí công tác lên ít nhất là 05 năm mới hợp lý trong tình hình thực tế hiện nay.

*Năm là*, quan tâm chế độ đãi ngộ cho công chức, lực lượng công an, cải

cách tiền lương theo quan điểm coi tiền lương là hình thức đầu tư trực tiếp cho con người, đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao chất lượng công chức, lực lượng công an và hoạt động công vụ. Đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với những công chức, lực lượng công an của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý thanh tra, kiểm tra, hoặc XPVPHC trong lĩnh vực này đã bị than hóa, biến chất, rò rỉ thông tin trước cho chủ các cơ sở kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT biết về thời gian, kế hoạch thanh tra, kiểm tra để các chủ cơ sở kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về ANTT này biết tìm cách che giấu, né tránh các hành vi vi phạm pháp luật.

### ***3.3.5. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với hoạt động XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT***

Bất kỳ hoạt động quản lý nào của Nhà nước thì cần phải tăng cường kiểm tra và giám sát trách nhiệm của các cơ quan hành chính Nhà nước và người đứng đầu các cơ quan hành chính Nhà nước trong công tác XPVPHC luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm chỉ đạo. Đây được xem là một trong những nhiệm vụ chính của Quốc hội, Hội đồng nhân dân; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội, Ban Thanh tra nhân dân, các cơ quan thông tin đại chúng, kể cả nhân dân. Để công tác XPVPHC của các cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền đạt hiệu quả, đúng pháp luật, đúng thủ tục cần phải có sự kiểm tra, giám sát thường xuyên của cơ quan chức năng và nhân dân. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát đã giúp cho các cơ quan, người có thẩm quyền XPVPHC thực hiện tốt các quy định pháp luật trong công tác XPVPHC; đánh giá được tình trạng chấp hành pháp luật về XPVPHC của các cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan Nhà nước. Đồng thời qua kiểm tra, giám sát phát hiện các sai phạm còn tồn tại để chấn chỉnh đôn đốc, nhắc nhở các cấp, các ngành, các cơ quan chú

trọng hoàn thành tốt công tác quản lý Nhà nước về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Thông qua quá trình kiểm tra, giám sát về công tác XPVPHC cần làm rõ được trách nhiệm của đơn vị được kiểm tra, giám sát; cụ thể như: tiếp nhận thông tin và phát hiện hành vi vi phạm; trình tự, cách thức, thành phần hồ sơ, thời gian xử phạt, việc lưu trữ hồ sơ XPVPHC... Khi tổ chức kiểm tra, giám sát cần phát hiện những trường hợp vi phạm về thủ tục XPVPHC như: lập biên bản xử phạt không đúng thành phần, vi phạm quy định về thời hạn ra quyết định xử phạt trễ hoặc không đúng quy định, không trao quyết định xử phạt thì không có giấy biên nhận cho người nộp quyết định; các hành vi khác cố tình giải quyết không theo thủ tục XPVPHC.... Trong các kết luận kiểm tra, giám sát cần chỉ ra những thiếu sót, khuyết điểm trong XPVPHC, thực hiện trong XPVPHC để yêu cầu thực hiện hoặc kiến nghị xử lý sai phạm, góp phần khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong XPVPHC và đảm bảo thực hiện trong XPVPHC ngày càng có hiệu quả.

Thực tiễn hoạt động kiểm tra, giám sát của nhân dân, của các cơ quan, tổ chức nêu trên về XPVPHC trong thời gian qua tại tỉnh Bến Tre nói riêng và cả nước nói chung cũng đạt được kết quả nhất định. Tuy nhiên, chất lượng kiểm tra, giám sát không cao, hoạt động kiểm tra, giám sát còn mang nặng tính hình thức không mang lại những chuyển biến tích cực. Để nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra, giám sát đối với cơ quan hành chính, người có trách nhiệm XPVPHC cần: có hướng dẫn cụ thể về nội dung kiểm tra, giám sát; quy định chế tài đối với cá nhân, cơ quan không đáp ứng các kiến nghị, kết luận đúng pháp luật của cơ quan kiểm tra, giám sát.

### ***3.3.6. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, công cụ, phương tiện phục vụ công tác XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT***

Cơ sở vật chất, công cụ, phương tiện cũng góp phần vào việc nâng cao chất lượng, đảm bảo hiệu quả thực hiện công tác XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT. Những năm qua, được sự quan tâm của cấp ủy, Ủy ban nhân dân các cấp nên cơ sở vật chất, công cụ, phương tiện phục vụ công tác XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT duy trì có hiệu quả. Hiện nay, tất cả các cơ quan có thẩm quyền đều có trụ sở riêng để hoạt động, số lượng phương tiện, trang thiết bị như ô tô chuyên dụng, mô tô cơ bản đáp ứng nhu cầu. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, XPVPHC trong lĩnh vực này đáp ứng được nhu cầu thực tiễn trong tình hình mới cần thiết phải tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, công cụ, phương tiện phục vụ công tác XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Ngoài các giải pháp cơ bản nêu trên, để giải quyết tình hình XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong thời gian tới cần tập trung thực hiện các giải pháp cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị định số 96/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; Chỉ thị số 08/CT-BCA, ngày 19/9/2013 của Bộ Trưởng Bộ Công an về tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ, dịch vụ đòi nợ.

*Thứ hai*, thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh ở

khu dân cư, phát sóng trên truyền hình, cổng thông tin điện tử; ký cam kết đến 100% các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh từng bước nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, các quy định pháp luật của Nhà nước trong hoạt động kinh doanh. Tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, cơ quan, tổ chức về các quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

*Thứ ba*, tập trung nâng cao công tác nghiệp vụ cơ bản, nắm được tình hình, tổ chức kiểm tra xử lý nghiêm, đúng quy định đối với các cơ sở có dấu hiệu phức tạp về ANTT. Đồng thời xây dựng mạng lưới cộng tác viên bí mật đảm bảo về số lượng và chất lượng, bố trí ở khắp trên địa bàn tỉnh Bến Tre, đủ sức quản lý, nắm tình hình, cung cấp nhiều tin có giá trị phục vụ cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

*Thứ tư*, chủ động tham mưu chính quyền các cấp chỉ đạo các đơn vị có liên quan tiến hành phối hợp kiểm tra, rà soát các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn, qua đó chủ động phát hiện những thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này để kịp thời khắc phục và xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm theo quy định pháp luật.

*Thứ năm*, tăng cường công tác nắm tình hình, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan như: Quản lý thị trường, Thuế, Thanh tra... để kiểm tra, xử lý các vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh có điều kiện về ANTT; tiến hành kiểm tra toàn diện hoặc theo chuyên đề việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

*Thứ sáu*, thường xuyên quan tâm, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, lực lượng công an trong công tác quản lý này qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn.

### **Kết luận Chương 3**

Từ thực trạng vi phạm hành chính, XPVPHC và đề công tác quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT đạt hiệu quả cao hơn nữa, các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT được xử lý kịp thời; các quy định về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT không chỉ là quy định mà cần phải tiếp tục hoàn thiện pháp luật và các văn bản có liên quan về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT ; đồng thời triệt để thực hiện đồng bộ các giải pháp, xây dựng, kiện toàn bộ máy của các cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng quản lý này; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT để nâng cao ý thức và kiến thức pháp luật cho nhân dân; tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

## KẾT LUẬN

Thực hiện XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT có hiệu quả là một trong những giải pháp quan trọng trong việc nâng cao chất lượng hoạt động xử phạt vi phạm hành tại tỉnh Bến Tre nói riêng và các địa phương khác trong cả nước nói chung. Vấn đề này còn có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao năng lực và trình độ quản lý bằng pháp luật của đội ngũ công chức, lực lượng công an tăng cường chức năng phục vụ của nền hành chính Việt Nam của dân, do dân và vì dân, đảm bảo pháp chế xã hội chủ nghĩa. Với ý nghĩa đó, đề tài “*XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT từ thực tiễn tỉnh Bến Tre*” đã xây dựng một hệ thống lý luận về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT, trên cơ sở kế thừa các đề tài nghiên cứu khoa học trước; nghiên cứu phân tích về thực tiễn áp dụng XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT từ thực tiễn tỉnh Bến Tre. Qua đó, luận văn cũng xác định quan điểm và đề xuất giải pháp để đảm bảo thực hiện XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT của các cơ quan hành chính nhà nước tại các địa phương khác và tại tỉnh Bến Tre.

Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT, kết hợp với việc kế thừa các nghiên cứu khoa học có liên quan trước đây, luận văn đã xây dựng khái niệm về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT chính là: việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng biện pháp xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT theo quy định của pháp luật. Với khái niệm trên, luận văn đã chỉ ra và phân tích những đặc điểm, vai trò và nội dung của



XPVPHC. Qua đó, luận văn cũng nêu ra được những yếu tố tác động đến việc thực hiện XPVPHC như: yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội, ý thức pháp luật, mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật, cơ sở vật chất và hiện đại hóa nền hành chính.

Về mặt thực tiễn, cần quan tâm đối với công chức, lực lượng công an đảm nhiệm công tác quản lý lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT đến tận cấp xã, thường xuyên kiểm tra, giám sát, thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ đối với công tác này, xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật những hành vi vi phạm.

Bên cạnh đó, bảo đảm thực hiện pháp luật XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT trong thời gian tới, cần triển khai hoàn thiện hệ thống pháp luật XLVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT cho phù hợp với tình hình thực tế, kịp thời thể chế hóa Luật XLVPHC và các văn bản liên quan; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT ; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, công cụ, phương tiện phục vụ công tác; rà soát, sắp xếp lại bộ máy, tổ chức, nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm công vụ của công chức, lực lượng công an làm công tác thanh tra, kiểm tra, XPVPHC. Việc kết hợp đồng bộ các giải pháp trên đảm bảo cho pháp luật XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT được tuân thủ, chấp hành nghiêm túc, qua đó góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội, đáp ứng được yêu cầu của mọi người dân trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ta hiện nay.

Trong luận văn tác giả đã xác định những nhu cầu và đã đưa ra một số quan điểm và giải pháp trong thời gian tới cụ thể như sau:

Đảm bảo thực hiện XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT nhằm đáp ứng nhu cầu đảm bảo quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; nhu cầu đảm bảo pháp chế trong quản lý nhà nước; nhu cầu của công cuộc cải cách hành chính hiện nay và nhu cầu khắc phục những hạn chế trong quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT.

Quan điểm đảm bảo thực hiện XPVPHC như sau: Quán triệt chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước; đảm bảo thực hiện thủ tục phải mang tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp với thực tiễn, công khai, minh bạch, cụ thể và thuận tiện cho người thực hiện; đồng thời phải đi đôi với tăng cường năng lực XPVPHC của người đứng đầu và năng lực của công chức, lực lượng công an trong cơ quan hành chính nhà nước.

Nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện hướng tới để đảm bảo thực hiện XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT tại các cơ quan hành chính nhà nước cần thực hiện một số giải pháp cụ thể đó là: Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng trong việc thực hiện XPVPHC; Hoàn thiện pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT ; Tăng cường công khai, khách quan, minh bạch trong quá trình XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT ; Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện bộ máy, nhân sự thực hiện pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT ; Tăng cường trách nhiệm, chế độ kỷ luật hành chính trong công tác XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT ; Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát trách nhiệm các cơ quan hành chính nhà nước và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT ; Tăng cường tuyên truyền,

phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT nói riêng; Đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT và một số giải pháp cụ thể để đảm bảo thực hiện XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT tại tỉnh Bến Tre.

Những nhu cầu, quan điểm và giải pháp được nêu trên sẽ góp phần quan trọng cho đảm bảo thực hiện XPVPHC trong lĩnh vực quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT được thống nhất, chặt chẽ, thông suốt và nghiêm minh, sát hợp với nhu cầu của đời sống xã hội, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Góp phần cho công tác XPVPHC được thực hiện đúng cả về nội dung và hình thức, tức là áp dụng đúng quy phạm pháp luật và thực hiện đúng XPVPHC. Vấn đề này có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, đảm bảo quyền con người, quyền khiếu nại của công dân, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính Nhà nước, ổn định tình hình chính trị - xã hội, phát triển kinh tế, tạo sự đoàn kết, đồng thuận trong nhân dân giữa Đảng, chính quyền, các đoàn thể tại địa phương; đồng thời tạo niềm tin ngày càng vững chắc của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường pháp chế, xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày càng giàu đẹp với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong quá trình hoàn thiện luận văn chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, kính mong được sự nhận xét và đánh giá của các quý thầy cô để bài làm của em được hoàn thiện hơn./.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.*
2. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.*
3. Bộ Công an (2009), *Thông tư số 45/2009/TT-BCA(C11), ngày 14/7/2009 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 52/2008/NĐ-CP.*
4. Bộ Công an (2010), *Thông tư số 33/2010/TT-BCA, ngày 05/10/2010 quy định cụ thể điều kiện về ANTT đối với một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện.*
5. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2007), *Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 về quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.*
6. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2009), *Nghị định số 72/2009/NĐ-CP, ngày 03/9/2009 quy định điều kiện về ANTT đối với một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện.*
7. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2011), *Nghị định 118/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 về việc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng.*
8. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC.*
9. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của chính phủ quy định danh*

*mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.*

10. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Nghị định 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về việc quy định XPVPHC trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.*

11. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Nghị định 159/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định XPVPHC trong hoạt động báo chí, xuất bản.*

12. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định XPVPHC trong lĩnh vực ANTT, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.*

13. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 quy định XPVPHC trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.*

14. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), *Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/07/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.*

15. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Nghị định số 65/2015/NĐ-CP ngày 07/8/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về XPVPHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan đến hành vi đăng, phát, cung cấp, đưa tin, công bố thông tin sai sự thật.*

16. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định*

*XPVPHC trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.*

17. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2016), *Nghị định 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 về kinh doanh khí.*

18. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2016), *Nghị định số 96/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về ANTT đối với một số ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.*

19. Công an tỉnh Bến Tre (2012), *Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 72/2009/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bến Tre.*

20. Công an tỉnh Bến Tre (2013), *Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 72/2009/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bến Tre.*

21. Công an tỉnh Bến Tre (2014), *Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 72/2009/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bến Tre.*

22. Công an tỉnh Bến Tre (2015), *Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 72/2009/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bến Tre.*

23. Công an tỉnh Bến Tre (2016), *Báo cáo sơ kết 9 tháng đầu năm 2016 về tình hình thực hiện Nghị định số 72/2009/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bến Tre.*

24. Đoàn kiểm tra liên ngành văn hoá xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội tỉnh Bến Tre (2012), *Báo cáo tình hình XPVPHC trong lĩnh vực văn hóa.*

25. Đoàn kiểm tra liên ngành văn hoá xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội tỉnh Bến Tre (2013), *Báo cáo tình hình XPVPHC trong lĩnh vực văn hóa.*

26. Đoàn kiểm tra liên ngành văn hoá xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội tỉnh Bến Tre (2014), *Báo cáo tình hình XPVPHC trong lĩnh vực văn hóa.*

27. Đoàn kiểm tra liên ngành văn hoá xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội tỉnh Bến Tre (2015), *Báo cáo tình hình XPVPHC trong lĩnh vực văn hóa.*

28. Đoàn kiểm tra liên ngành văn hoá xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội tỉnh Bến Tre (2016), *Báo cáo sơ kết 9 tháng đầu năm 2016 về tình hình XPVPHC trong lĩnh vực văn hóa.*

29. Bùi Xuân Đức (1998), *Các hình thức XPVPHC: Hiện trạng và phương hướng hoàn thiện*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật.

30. Bùi Xuân Đức (2009), *Hệ thống chế tài XPVPHC những bất cập hạn chế và phương hướng hoàn thiện*, Tạp chí Luật học (số 5).

31. Trương Khánh Hoàn (2011), *Thủ tục XPVPHC trong dự án luật XLVPHC*, Tạp chí nghiên cứu lập pháp, (số 20).

32. Học viện hành chính quốc gia (chủ biên Nguyễn Duy Gia), (1996), *Cưỡng chế hành chính nhà nước*, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội.

33. Nguyễn Cảnh Hợp (2011), *Bộ luật XLVPHC của Liên bang Nga và việc tham khảo cho Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo “Hoàn thiện pháp luật XLVPHC tại Việt Nam” do Viện nghiên cứu lập pháp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Viện nghiên cứu chính sách pháp luật và phát triển tổ chức tại Tp. Hồ Chí Minh ngày 15 và 16/10/2011.

34. Nguyễn Hữu Kim (2010), *Quản lý nhà nước trên lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT*, Luận văn Thạc sỹ Luật học, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.

35. Trương Thị Phương Lan (2011), *Hoàn thiện pháp luật về các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm việc XLVPHC*, Tạp chí nghiên cứu lập pháp (số 20), tr. 8 - 14.

36. Lưu Thị Hương Ly (2008), *Một số vấn đề pháp lý về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện*, Luận văn Thạc sỹ Luật học, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.

37. Vũ Thanh Nhân (2009), *Pháp luật về XLVPHC trong lĩnh vực giao thông đường bộ ở Việt Nam hiện nay- một số vấn đề lý luận và thực tiễn và*

*phương pháp hoàn thiện*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.

38. Quốc hội (2001), *Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

39. Quốc hội (2005), *Luật Công an nhân dân năm 2005*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

40. Quốc hội (2012), *Luật XLVPHC năm 2012*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

41. Quốc hội (2013), *Hiến pháp năm 2013*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

42. Quốc hội (2014), *Luật Doanh nghiệp năm 2014*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

43. Quốc hội (2014), *Luật Đầu tư năm 2014*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

44. Quốc hội (2015), *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

45. Vũ Thư (1992), *Góp thêm ý kiến vào vấn đề phân biệt vi phạm hành chính với tội phạm*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, (số 01), trang 15 - 20.

46. Vũ Thư (2000), *Chế tài hành chính - lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

47. Vũ Thư (2010), *Những vấn đề cơ bản trong hoàn thiện chế định trách nhiệm hành chính Việt Nam hiện nay*, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “XLVPHC ở Việt Nam” do Viện Nghiên cứu chính sách, pháp luật và phát triển tổ chức ngày 28-30/12/2010.

48. Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1996), *Chỉ thị số 814/1996/CT-TTg ngày 12/12/1996 về tăng cường quản lý*,



*thiết lập trật tự kỷ cương trong các hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng.*

49. Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Chỉ thị số 17/2005/CT-TTg ngày 25/5/2005 về chấn chỉnh các hoạt động tiêu cực trong quán bar, nhà hàng karaoke, vũ trường.*

50. Trường Đại học Luật Hà Nội (2004), *Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

51. Trường Đại học Luật Hà Nội (2010), *Giáo trình Luật hiến pháp Việt Nam*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

52. Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), *Giáo trình luật hành chính Việt Nam*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

53. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2002), *Pháp lệnh về XLVPHC*, Hà Nội.

54. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2003), *Pháp lệnh Phòng chống mại dâm*, Hà Nội.

55. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2007), *Pháp lệnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh XLVPHC năm 2002*, Hà Nội.

56. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2008), *Pháp lệnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh XLVPHC năm 2002*, Hà Nội.

57. Viện nghiên cứu chính sách, pháp luật và phát triển (2012), *Tính minh bạch của quyết định hành chính*, Nhà xuất bản Lao động xã hội.

58. Nguyễn Cửu Việt - Đinh Thiện Sơn (1994), *Giáo trình luật hành chính Việt Nam*, Khoa Luật, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.

59. Nguyễn Cửu Việt (2009), *Một số vấn đề đổi mới pháp luật về XLVPHC ở nước ta hiện nay*, Tạp chí nghiên cứu lập pháp.

60. Nguyễn Xuân Yêm (1998), *Một số vấn đề quản lý nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

61. Minh Giang (2016), *Hàng loạt vụ cháy quán karaoke trong năm 2016*, báo Vietnamnet, <http://vietnamnet.vn/vn/doi-song/song-la/tin-moi-hang-loat-vu-chay-quan-karaoke-trong-nam-2016-337398.html>, cập nhật ngày 02/11/2016.